



**EVNPECC1**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

# **2017**



## MỤC LỤC

A.	Thông tin chung .....	2
I.	Thông tin khái quát .....	2
II.	Quá trình hình thành và phát triển.....	2
III.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	5
IV.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	15
V.	Điểm nhấn của Công ty thực hiện trong năm 2017 .....	17
VI.	Định hướng phát triển .....	18
VII.	Các rủi ro.....	18
B.	Tình hình hoạt động trong năm.....	20
I.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	20
II.	Tổ chức và nhân sự.....	24
III.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	31
IV.	Tình hình tài chính .....	36
V.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	38
VI.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty .....	45
C.	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc .....	45
I.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	45
II.	Tình hình tài chính .....	49
III.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức .....	50
IV.	Những cải tiến về chính sách, quản lý .....	50
V.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	51
VI.	Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán .....	53
D.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....	54
I.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	54
II.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.....	56
III.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018.....	56
E.	Quản trị công ty .....	57
I.	Hội đồng quản trị.....	57
II.	Ban Kiểm soát .....	64
III.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát .....	67
F.	Báo cáo tài chính.....	68
I.	Ý kiến kiểm toán .....	68
II.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán .....	70

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

### **A. Thông tin chung**

#### **I. Thông tin khái quát**

1. Tên giao dịch
  - 1.1. Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1
  - 1.2. Tên tiếng Anh: Power Engineering Consulting Joint Stock Company 1
  - 1.3. Tên viết tắt: PECC1
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 17/08/2017.
3. Vốn điều lệ: 266.913.190.000 đồng
4. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 337.690.790.965 đồng
5. Địa chỉ: km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
6. Số điện thoại: (84-4) 22148368; (84-4) 38544270
7. Số fax: (84-4) 35520670; (84-4) 38541208
8. Website: <http://www.pecc1.com.vn>
9. Mã cổ phiếu: TV1

#### **II. Quá trình hình thành và phát triển**

1. Quá trình hình thành và phát triển  
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 hình thành và phát triển liên tục trên 50 năm
  - Viện thiết kế Tổng hợp thành lập năm 1960, đến năm 1967 được đổi tên thành Viện Quy hoạch và thiết kế điện, năm 1980 là Viện thiết kế điện.
  - Ngày 01/07/1982, Công ty Khảo sát và thiết kế điện được thành lập trên cơ sở hợp nhất Viện thiết kế điện, Trung tâm nghiên cứu và thiết kế thủy điện và Công ty khảo sát địa chất thủy lợi.
  - Năm 1988, Công ty đổi tên thành Công ty khảo sát thiết kế điện 1; và năm 1999, đổi tên thành Công ty Tư vấn xây dựng điện 1.
2. Các sự kiện khác:
  - Ngày 02/01/2008 Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 100 tỷ đồng. Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty là 266.913.190.000 đ, chia thành 26.691.319 cổ phần; trong đó: Tập đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ 54,34%, các cổ đông khác nắm giữ 45,66 % cổ phần (riêng Người nội bộ và người có liên quan nắm giữ 4.705.032 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,628 % vốn điều lệ).
  - Toàn bộ cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông, kể cả cổ phần do Nhà nước nắm giữ; Công ty không có cổ phần ưu đãi.
  - Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành là 26.691.319 cổ phiếu, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

- Số lượng cổ phiếu của Công ty đã được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
  - Năm 2008, các Cổ đông của Công ty nhận cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt; tỷ lệ thực hiện 18% (01 cổ phiếu được nhận 1.800 đồng); số tiền thanh toán cổ tức là 18.000.000.000 đồng;
  - Quyết định số 201/QĐ-SGDHCM ngày 14/09/2010, HOSE chấp thuận cho Công ty được đăng ký niêm yết 10.000.000 cổ phiếu:
    - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 14/06/2010
    - + Ngày chính thức giao dịch: 23/09/2010
  - Quyết định số 01/2011/QĐ-SGDHCM ngày 04/01/2011, HOSE chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 7.400.000 cổ phiếu; trong đó: 2.000.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu (tỷ lệ thực hiện 20%) và 5.400.000 cổ phiếu phát hành thêm cho các cổ đông (tỷ lệ thực hiện 54%):
    - + Ngày ĐKCC: 01/10/2010
    - + Ngày giao dịch không hưởng quyền: 29/09/2010
    - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 04/01/2011
    - + Ngày chính thức giao dịch: 11/01/2011
  - Quyết định số 158/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/10/2011, HOSE chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 2.609.765 cổ phiếu; đây là số lượng cổ phiếu để trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu cho các cổ đông (tỷ lệ thực hiện 15%):
    - + Ngày ĐKCC: 23/09/2011
    - + Ngày giao dịch không hưởng quyền: 21/09/2011
    - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 24/10/2011
    - + Ngày chính thức giao dịch: 07/11/2011
  - Quyết định số 97/2012/QĐ-SGDHCM ngày 18/07/2012, HOSE chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 3.000.771 cổ phiếu; đây là số lượng cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu cho các cổ đông (tỷ lệ thực hiện 15%):
    - + Ngày ĐKCC: 22/06/2012
    - + Ngày giao dịch không hưởng quyền: 20/06/2012
    - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 20/07/2012
    - + Ngày chính thức giao dịch: 03/08/2012
  - Ngày 05/07/2013, HOSE ban hành văn bản số 669/2013/TB-SGDHCM chấp thuận ngày ĐKCC chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt; số tiền thanh toán cổ tức là 27.612.643.200 đồng:
    - + Ngày ĐKCC: 22/07/2013
    - + Ngày giao dịch không hưởng quyền: 18/07/2013
    - + Tỷ lệ thực hiện: 12%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng)

- + Thời gian thực hiện: 09/08/2013
- Quyết định số 280/QĐ-SGDHCM ngày 23/07/2014, HOSE chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 3.680.783 cổ phiếu; đây là số lượng cổ phiếu để trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu cho các cổ đông (tỷ lệ thực hiện 16%):
  - + Ngày ĐKCC: 19/06/2014
  - + Ngày giao dịch không hưởng quyền: 17/06/2014
  - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 25/07/2014
  - + Ngày chính thức giao dịch: 01/08/2014
- Ngày 17/09/2015, HOSE ban hành văn bản số 970/TB-SGDHCM chấp thuận ngày ĐKCC chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt; số tiền thanh toán cổ tức là 40.036.978.500 đồng.
  - + Ngày ĐKCC: 02/10/2015
  - + Ngày giao dịch không hưởng quyền: 30/09/2015
  - + Tỷ lệ thực hiện: 15%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng);
  - + Thời gian thực hiện: 22/10/2015.
- Ngày 20/09/2016, HOSE ban hành văn bản số 997/TB-SGDHCM chấp thuận ngày ĐKCC chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt; số tiền thanh toán cổ tức là 28.025.884.950 đồng.
  - + Ngày ĐKCC: 30/09/2016
  - + Ngày giao dịch không hưởng quyền: 29/09/2016
  - + Tỷ lệ thực hiện: 10,5%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.050 đồng);
  - + Thời gian thực hiện: 26/10/2016.
- Kể từ ngày 29/6/2017 các ông Lê Minh Hà, Nguyễn Tài Sơn, Phạm Viết Hùng không tham gia Hội đồng quản trị; các ông Trần Thái Hải, Nguyễn Hữu Chính, Nguyễn Hồng Tuấn được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (ĐHĐCĐ) tín nhiệm bầu giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).
  - Ông Phạm Nguyên Hùng thành viên HHHQT được ĐHĐCĐ và HĐQT tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
  - Ông Lê Minh Hà nguyên Chủ tịch HĐQT; ông Nguyễn Tài Sơn nguyên thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc được HĐQT tín nhiệm bố trí nhiệm vụ cố vấn lãnh đạo Công ty.
  - Lợi nhuận sau thuế năm 2016 của Công ty đạt 36,530 tỷ đồng, tuy nhiên ĐHĐCĐ quyết định không phân phối khoản lợi nhuận này. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 được giữ lại để phục vụ cho việc xử lý các tồn tại tài chính của Công ty.
  - Tại ngày 31/12/2017:
    - + Tổng số lượng chứng khoán của Công ty niêm yết trên HOSE là 26.691.319 cổ phiếu (số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu; số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành: 26.691.319 cổ phiếu; số lượng cổ phiếu ưu đãi/khác: 0 cổ phiếu).

+ Tổng giá trị niêm yết cổ phiếu (theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) là 266.913.190.000 đồng.

+ LNST chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2017: 39.792.376.977 đồng.

### III. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 1. Ngành nghề kinh doanh:

Tổng thầu thiết kế và thi công xây dựng công trình; tổng thầu thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình; tổng thầu lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình; Sản xuất, kinh doanh điện năng; thiết kế đường dây và trạm biến áp 500 kV; thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp 220 Kv; thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; sản xuất thiết bị, linh kiện điện, điện tử cho dự án điện tử, viễn thông; đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, đường dây và trạm biến áp; đầu tư xây dựng công trình và kinh doanh bất động sản; thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn; lập, thẩm tra quy hoạch phát triển ngành điện, thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện mặt trời, địa nhiệt, điện thủy triều, năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân; quy hoạch tổng hợp lưu vực sông quy mô liên tỉnh; quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình; kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Kiểm định an toàn đập; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; thẩm tra báo cáo đánh giá tác động môi trường; báo cáo đầu tư xây dựng công trình; báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các công trình sau: dân dụng, năng lượng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi...

#### 2. Địa bàn kinh doanh

Công ty là doanh nghiệp tư vấn hàng đầu của Ngành điện Việt Nam, đã và đang thực hiện toàn bộ công tác tư vấn thiết kế, khảo sát, thí nghiệm... và là tư vấn chính cho nhiều dự án công trình điện quan trọng, quy mô lớn, phức tạp của Việt Nam cũng như ở CHDCND Lào, Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Cameroon...

#### 3. Năng lực của Công ty

✓ Đội ngũ chuyên gia và kỹ sư của Công ty có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, được thử thách từ thực tế các dự án trong nước, quốc tế và có nhiều thời gian làm việc với chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu của các công ty tư vấn nổi tiếng quốc tế.

✓ Công ty luôn đi đầu ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến của thế giới, ứng dụng các phần mềm tính toán hiện đại, đổi mới các thiết bị thí nghiệm vào công tác tư vấn thiết kế các công trình, đặc biệt là công trình ở vùng có động đất mạnh, địa chất phức tạp, hồ chứa có dung tích nước lớn, nhà máy điện ngầm và hồ với công suất lớn. Tiêu biểu là:

+ Áp dụng công nghệ đập đá đổ bản mặt bê tông cho dự án thủy điện Tuyên Quang (là công nghệ mới được áp dụng đầu tiên tại Việt Nam), góp phần đưa hạng mục hồ chứa vào vận hành sớm 2 năm và giảm chi phí hàng trăm tỉ đồng.

+ Áp dụng công nghệ bê tông đầm lăn (RCC) cho đập thủy điện Sơn La, cho phép đưa tổ máy số 1 vào vận hành sớm 2 năm và hoàn thành công trình sớm 3 năm so với kế hoạch được duyệt... Công nghệ RCC cũng đã được Công ty áp dụng thi công cho các đập thủy điện Pleikông, Bản Vẽ, Bản Chát, Lai Châu và một số thủy điện khác;

+ Tính toán lựa chọn tối ưu các công nghệ lò hơi cho các nhà máy nhiệt điện phù hợp với đặc thù chất lượng than Việt Nam và thế giới, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường;

+ Tính toán phân tích hệ thống, lựa chọn thiết bị đồng bộ cho thiết kế đường dây, trạm biến áp, nhà máy điện có điện áp đến 500kV. Thiết kế trạm GIS điện áp đến 500kV;

+ Sử dụng các thiết bị khảo sát địa hình, địa chất, địa vật lý hiện đại có độ chính xác cao: Khảo sát địa chất theo phương pháp đo địa chấn khúc xạ để xác định điều kiện địa chất nền, các thông số sóng dọc, sóng ngang, mô đun khối, mô đun đàn hồi động, mô đun trượt động... phục vụ tính toán động đất và thiết kế công trình, thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của nền và vật liệu để phục vụ thiết kế công trình;

+ Công tác nghiên cứu, thí nghiệm vật liệu bê tông đã có bước đột phá, đã áp dụng kinh nghiệm và các tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trong việc lựa chọn cấp phối liên tục, cho phép khắc phục những khó khăn về kỹ thuật để đổ bê tông khối lớn với tốc độ nhanh, đáp ứng yêu cầu an toàn, kinh tế và giảm thời gian xây dựng

✓ Các dự án do Công ty thực hiện luôn đáp ứng tiến độ, đảm bảo chất lượng, góp phần kịp thời cung cấp nguồn điện năng phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Công ty đã được Nhà nước trao tặng Danh hiệu anh hùng lao động, Huân chương độc lập hạng nhì, nhiều Huân chương lao động và nhiều bằng khen, cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

✓ Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Sông Bung 5 với hình thức đầu tư là Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh. Nhà máy với công suất 57MW, điện lượng bình quân năm 230,34 triệu kWh, nhà máy được xây dựng trên Sông Bung thuộc địa phận huyện Nam Giang và Đông Giang tỉnh Quảng Nam. Tổ máy số 1 phát điện thương mại từ ngày 28/12/2012; tổ máy số 2 phát điện thương mại từ ngày 19/07/2013.

+ Năm 2013 doanh thu bán điện: 172,257 tỷ đồng; năm 2014 doanh thu bán điện: 127,979 tỷ đồng; năm 2015 doanh thu bán điện: 158,863 tỷ đồng; năm 2016 doanh thu bán điện: 173,692 tỷ đồng. Năm 2017 doanh thu bán điện: 254,948 tỷ đồng, tăng 47 % so với năm 2016.

Cùng với sự phát triển của đất nước, Công ty tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới trang thiết bị công nghệ, đầu tư nguồn lực để thực hiện các dự án điện năng lượng tái tạo, dự án điện hạt nhân nhằm cung cấp dịch vụ kỹ thuật tốt nhất cho khách hàng, đồng thời với việc đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Sông Bung 5 hiệu quả sẽ góp phần nâng cao thương hiệu mạnh PECC 1, nâng cao giá trị công ty, xây dựng Công ty phát triển bền vững.

4. Các danh hiệu được Nhà nước trao tặng:

✓ 01 Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới

✓ 01 Huân chương Độc lập hạng nhì

✓ 32 Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; 248 bằng khen của Thủ tướng, Bộ, ngành, và nhiều cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ và EVN

#### 5. Các dự án điển hình

✓ Dự án thủy điện: thủy điện Sơn La công suất 2400 MW, đập bê tông đầm lăn cao 138m; Bản Vẽ công suất 320MW, đập bê tông đầm lăn cao 137m; Tuyên Quang công suất 342MW, đập đá đổ bản mặt bê tông, cao 92m; Luangprabang trên dòng chính sông MeKông (Lào), công suất 1100MW; Hạ Sê San 2 (Campuchia), công suất 400MW...

Tháng 12/2016, Bộ Xây dựng trao giải công trình chất lượng cao năm 2016 cho hạng mục "Nhà thầu thiết kế" Công trình nhà máy thủy điện Lai Châu cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 và cá nhân ông Nguyễn Tài Sơn nguyên Tổng giám đốc, ông Phạm Nguyên Hùng - Phó Tổng giám đốc (nay ông Phạm Nguyên Hùng đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD). Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 là nhà thầu thiết kế chính thủy điện Lai châu; nhà máy có công suất 1200MW, đập bê tông đầm lăn cao 137m, tổng mức đầu tư 35.700 tỷ đồng và là công trình xây dựng cấp đặc biệt, sản lượng điện trung bình hàng năm đạt khoảng 4,7 tỷ kWh, khánh thành ngày 20/12/2016 sớm trước 01 năm so với yêu cầu của Quốc hội.

✓ Dự án hồ chứa: hồ chứa nước Đập Hàn, Nước Trong...

✓ Dự án nhiệt điện: Ưông Bí MR1,2 tổng công suất 600MW; Quảng Ninh 1,2 tổng công suất 1200MW; Thái Bình 1 công suất 600MW; Thái Bình 2 tổng công suất 1200MW; Dung Quất tổng công suất 1200 MW; Mông dương 1 tổng công suất 1080 MW; Mông Dương 2 tổng công suất 1120 MW; Nghi Sơn 1 tổng công suất 600 MW; Nghi Sơn 2 tổng công suất 1200MW; Quỳnh lập 2...

✓ Dự án lưới điện: Đường dây và trạm đồng bộ 500kV Bắc Nam mạch 1, 2; Đường dây 500 kV Sơn La-Lai Châu; Đường dây 500/220kV Hiệp Hòa-Đông Anh-Bắc Ninh 2; Đường dây 500/220 kV Nho Quan-Phủ Lý-Thường Tín; Nâng cấp hệ thống điều khiển, bảo vệ các TBA 500 kV, 220 kV khu vực miền Bắc; Nâng công suất TBA 500 kV Sơn La và nhiều đường dây, trạm 500 kV, 220kV, 110kV...





Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng cùng đoàn công tác Chính phủ đi kiểm tra thực địa công trình thủy điện Hòa Bình mở rộng



Thủy điện Sơn La (khánh thành ngày 23/12/2012)



Thủy điện Lai Châu (khánh thành ngày 20/12/2016)



PECC1 được Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trao Huân chương Lao động hạng Nhì





Đường dây 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan



Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1



Đường dây 500kV Bắc - Nam (mạch 1)



Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2



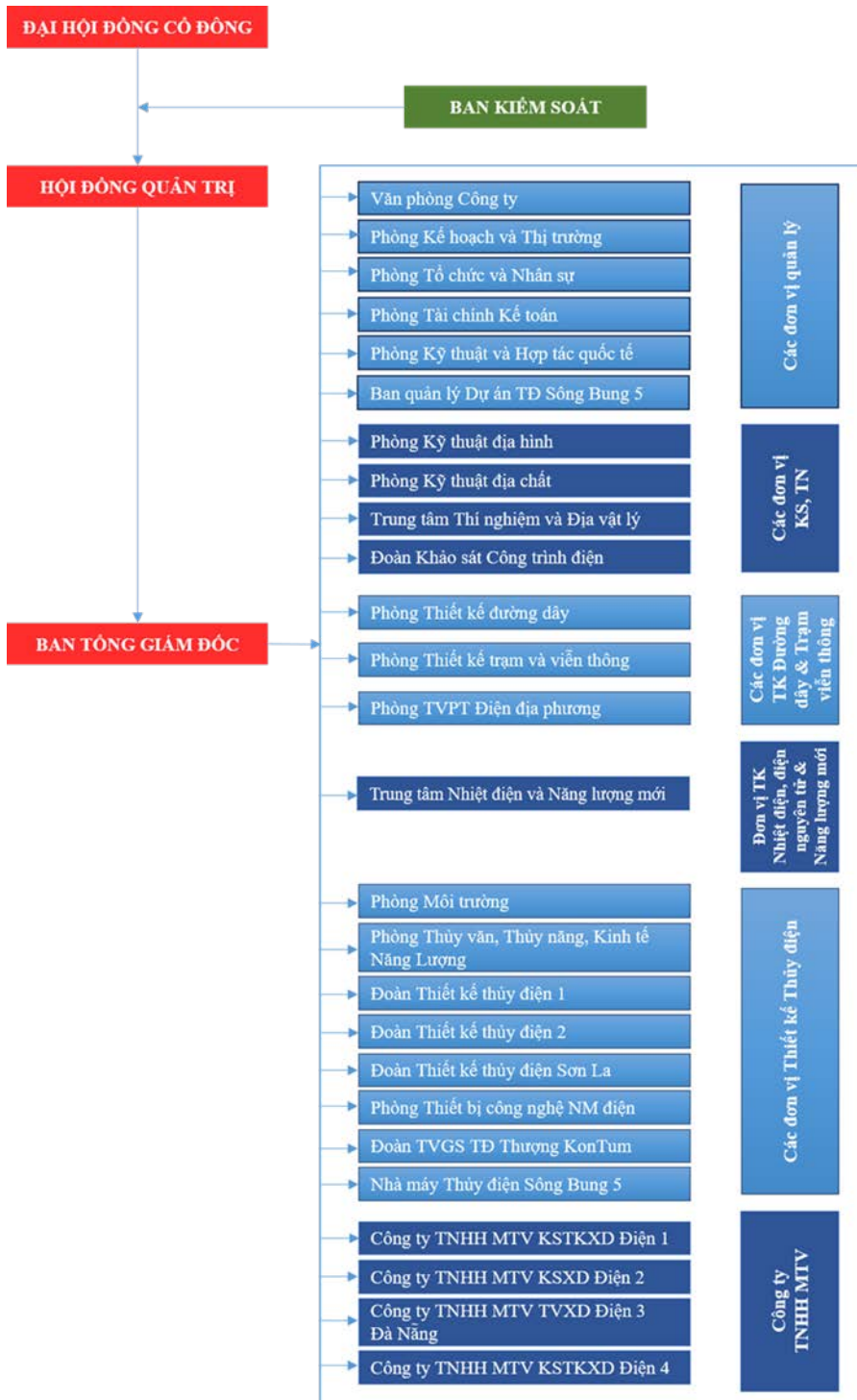
Trạm biến áp 500kV Pleiku



Trạm biến áp 500kV Sơn La

**IV. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**1. Mô hình quản trị:**





## 2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 tổ chức và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

### 2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề lớn về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển... của Công ty theo quy định của Điều lệ. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Công ty.

### 2.2. Hội đồng quản trị

Hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

#### Hội đồng quản trị



**PHẠM NGUYỄN HÙNG**  
Chủ tịch HĐQT



**NGUYỄN HỮU CHÍNH**  
Ủy viên HĐQT



**TRẦN THÁI HẢI**  
Ủy viên HĐQT



**LÊ MINH TUẤN**  
Ủy viên HĐQT



**NGUYỄN HỒNG TUẤN**  
Ủy viên HĐQT

- Ông Phạm Nguyên Hùng

Ông Phạm Nguyên Hùng, sinh năm 1972 tại Hà Nội, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; trình độ chuyên môn Tiến sỹ kỹ thuật; Ông Phạm Nguyên Hùng giữ chức vụ ủy viên HĐQT từ ngày 25/04/2013, Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/06/2017.

- Ông Nguyễn Hữu Chính - Thành viên HĐQT không điều hành  
Ông Nguyễn Hữu Chính, sinh năm 1971 tại Hà Nội, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; trình độ chuyên môn Thạc sỹ thủy điện; Ông Nguyễn Hữu Chính giữ chức vụ ủy viên HĐQT từ ngày 29/06/2017.
- Ông Trần Thái Hải - Thành viên HĐQT không điều hành  
Ông Trần Thái Hải, sinh năm 1973 tại Hà Nội, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; trình độ chuyên môn Thạc sỹ kỹ thuật; Ông Trần Thái Hải giữ chức vụ ủy viên HĐQT từ ngày 29/06/2017.
- Ông Lê Minh Tuấn  
Ông Lê Minh Tuấn, sinh năm 1973 tại Hà Nội, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; trình độ chuyên môn Thạc sỹ quản trị kinh doanh; Ông Lê Minh Tuấn giữ chức vụ ủy viên HĐQT từ ngày 25/04/2013.
- Ông Nguyễn Hồng Tuấn  
Ông Nguyễn Hồng Tuấn, sinh năm 1972 tại Hà Nội, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế; Ông Nguyễn Hồng Tuấn giữ chức vụ ủy viên HĐQT từ ngày 29/06/2017.

#### **Nguyên thành viên Hội đồng quản trị**

- Ông Lê Minh Hà Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 25/04/2013; miễn nhiệm ngày 29/06/2017)
- Ông Nguyễn Tài Sơn Ủy viên (bổ nhiệm ngày 25/04/2013; miễn nhiệm ngày 29/06/2017)
- Ông Phạm Viết Hùng Ủy viên (bổ nhiệm ngày 25/04/2013; miễn nhiệm ngày 29/06/2017)

#### **2.3. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;... danh sách Kiểm soát viên Công ty:

- Bà Cao Thúy Nga Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 26/04/2016)
- Bà Nguyễn Hoàng Điệp Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 26/04/2016)
- Ông Mai Hữu Thung Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 25/04/2013)

### **V. Điểm nhân của Công ty thực hiện trong năm 2017**

#### **1. Tài chính**

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 711,798 tỷ đồng, tăng 116,147 tỷ đồng so với thực hiện năm 2016, tỷ lệ tăng 19,50%. So với kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua thì tổng doanh thu tăng 105,772 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 17,437%.

- Số dư hàng tồn kho tại ngày 31/12/2017 giảm 62,819 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 12,12% so với đầu năm

- Số dư nợ phải thu giảm 127,684 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 24,097% so với đầu năm (tại ngày 01/01/2017: 529,871 tỷ đồng, tại ngày 31/12/2017: 402,187 tỷ đồng)

- Vay và nợ thuê tài chính (ngắn hạn + dài hạn) giảm 98,477 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm là 8,730%.

- Chi phí lãi vay giảm 18,375 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 16,232%.

2. Phát triển thị trường: Tổng giá trị hợp đồng Công ty ký mới trong năm 2017 là 530 tỷ. Các hợp đồng ký trên đã thực hiện và nghiệm thu trong năm 2017 khoảng 160 tỷ; thực hiện và nghiệm thu trong năm 2018 và các năm tiếp theo khoảng 370 tỷ đồng.

3. Lao động, thu nhập, đào tạo nguồn nhân lực

- Sắp xếp tổ chức bộ máy, định biên lao động: Giảm 5 đầu mỗi cấp phòng (từ 26 phòng ban xuống còn 21 phòng ban); Giảm 164 lao động, tỷ lệ giảm trên 15%.

- Thu nhập : Thu nhập bình quân năm 2017 của người lao động trong Công ty đạt 13,171 triệu đồng/người/tháng, tăng 27% so với năm 2016.

- Đào tạo nguồn nhân lực: Năm 2017, Công ty đã đào tạo cho 442 lượt người.

4. Công bố thông tin: Công ty được công nhận đạt chuẩn công bố thông tin.

## VI. Định hướng phát triển

1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty hoạt động với mục tiêu chiến lược là đầu tư phát triển bền vững, chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các ngành nghề hoạt động; mục tiêu cụ thể là sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, vì lợi ích đất nước, lợi ích khách hàng, lợi ích cổ đông và người lao động trong công ty.

2. Định hướng phát triển trung và dài hạn

- Duy trì ổn định và an toàn tài chính

- Nỗ lực phát triển thị trường các ngành nghề tiềm năng; tham gia các dự án cấp ngầm, lưới điện, lưới điện thông minh, an ninh thông tin hệ thống điện, thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân, năng lượng tái tạo, thủy lợi, kè biển, kè sông, các dự án tại nước ngoài,... đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ quản lý; phát triển nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật chuyên sâu; mua sắm các thiết bị, phần mềm tính toán tiên tiến thuộc các lĩnh vực mới, tiềm năng; xây dựng văn hóa công ty, đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giám sát xây dựng các công trình điện để tạo sự khác biệt vượt trội về giải pháp tiên tiến, tính hiệu quả cao về kinh tế - kỹ thuật; đồng thời tìm mọi biện pháp tối ưu chi phí để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giảm giá các gói thầu tư vấn, khảo sát, thiết kế thuộc lĩnh vực ngành nghề truyền thống và lĩnh vực mới, tiềm năng nhằm đảm bảo doanh thu, việc làm, thu nhập cho người lao động trong công ty

## VII. Các rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

- Lãi xuất huy động trên thị trường tiền tệ đang có xu hướng tăng, là doanh nghiệp đầu tư sản xuất nên nhu cầu sử dụng vốn vay của Công ty rất lớn. Vì vậy, nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho Công ty trong việc trả lãi và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Tốc độ tăng trưởng của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống về tư vấn xây dựng điện chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ bởi tình hình đầu tư phát triển hệ thống nguồn và lưới điện của ngành điện. Giai đoạn 2016-2025, tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện năng được dự báo ở mức 8%, để đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện cho sự phát triển của nền kinh tế và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, dự báo ngành điện tiếp tục đầu tư phát triển nguồn điện qua đó thúc đẩy nhu cầu tư vấn xây dựng nhà máy điện cũng như lưới điện; mặt khác ngoài các nỗ lực đầu tư của ngành điện, Chính phủ cũng đang khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư ngoài ngành điện đầu tư xây dựng các công trình nguồn điện, tạo ra một khối lượng công việc lớn cho các đơn vị hoạt động tư vấn xây dựng điện. Đó là các nhân tố vĩ mô có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty

## 2. Rủi ro về luật pháp

Hiện tại hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán (dưới góc độ là công ty đại chúng) và các quy định pháp luật khác. Trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế thế giới, Việt Nam sẽ phải cải tổ từng bước hành lang pháp lý cho phù hợp với thông lệ quốc tế. Do vậy những biến động trong quá trình chỉnh sửa các văn bản pháp luật có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 3. Rủi ro về tài chính

Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn khảo sát, thiết kế là giai đoạn đầu của công tác đầu tư xây dựng phát triển các dự án nguồn và lưới điện, Công ty có thể chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các chủ đầu tư thanh toán chậm vì nhiều lý do, trong đó lý do lớn nhất là chủ đầu tư chưa sắp xếp được vốn cho dự án; mặt khác Công ty phải vay nhiều để đầu tư dự án nhà máy thủy điện Sông Bung. Hệ quả là Công ty phải thường xuyên duy trì hệ số nợ ở mức rất cao, việc vay nợ nhiều chủ yếu để có nguồn vốn thanh toán cho các nhà thầu, trả lương người lao động và tài trợ vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh. Việc duy trì hệ số nợ cao sẽ làm tăng chi phí tài chính, bào mòn lợi nhuận của Công ty.

Chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính do Thông tư 200 cũng như các quy định hiện hành chưa hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Công ty sẽ chịu rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền vì Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

## 4. Rủi ro khác

Chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Công ty phải đối mặt với những thay đổi lớn về thị trường cũng như thị phần hoạt động. Từ hình thức được chỉ định thầu, Công ty phải hoạt động trong cơ chế cạnh tranh bình đẳng với các công ty tư vấn trong ngành cũng như các thành phần kinh tế khác có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn điện.

Công ty chưa thể gia nhập vào thị trường tư vấn điện trong khu vực cũng như quốc tế do hạn chế về tiềm lực tài chính, công nghệ, kỹ thuật, nguồn nhân lực... và sự đồng

hành, giúp đỡ của Chính phủ còn mờ nhạt; do đó khả năng cạnh tranh tiềm kiếm cơ hội để mở rộng đối tác không được như mong muốn của Công ty.

Việc gia tăng khối lượng vốn và cổ phiếu, trong khi doanh thu và thu nhập của Công ty không thể ngay lập tức tăng theo tốc độ tương ứng cũng sẽ gây ảnh hưởng nhất định tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đối với các công ty hoạt động tư vấn nói chung và tư vấn điện nói riêng, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về chảy máu chất xám là một trong những rủi ro rất lớn hiện nay.

## **B. Tình hình hoạt động trong năm**

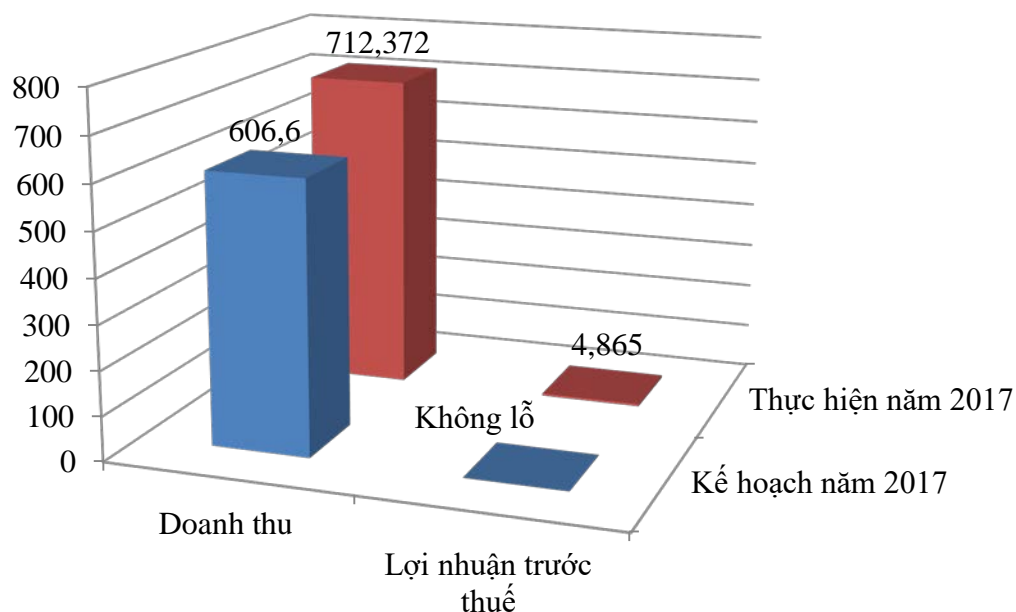
### **I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Thực hiện năm 2017 so với kế hoạch năm 2017

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

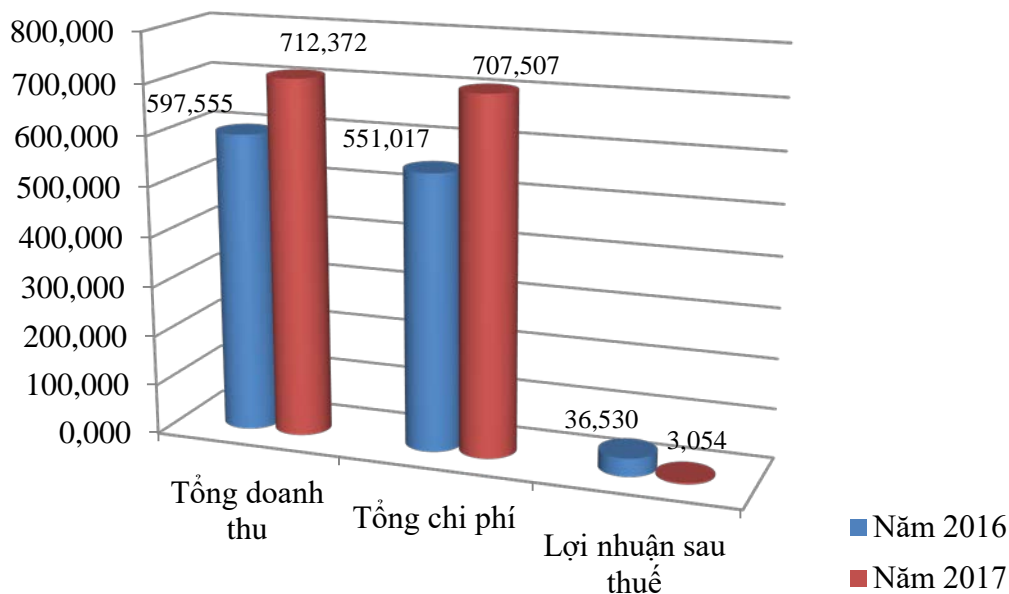
Stt	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tăng/giảm	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	606,600	712,372	105,772	117,44%
2	Chi phí		707,506		
3	Lợi nhuận trước thuế	Không lỗ	4,865		
4	Mức cổ tức	0,00%			

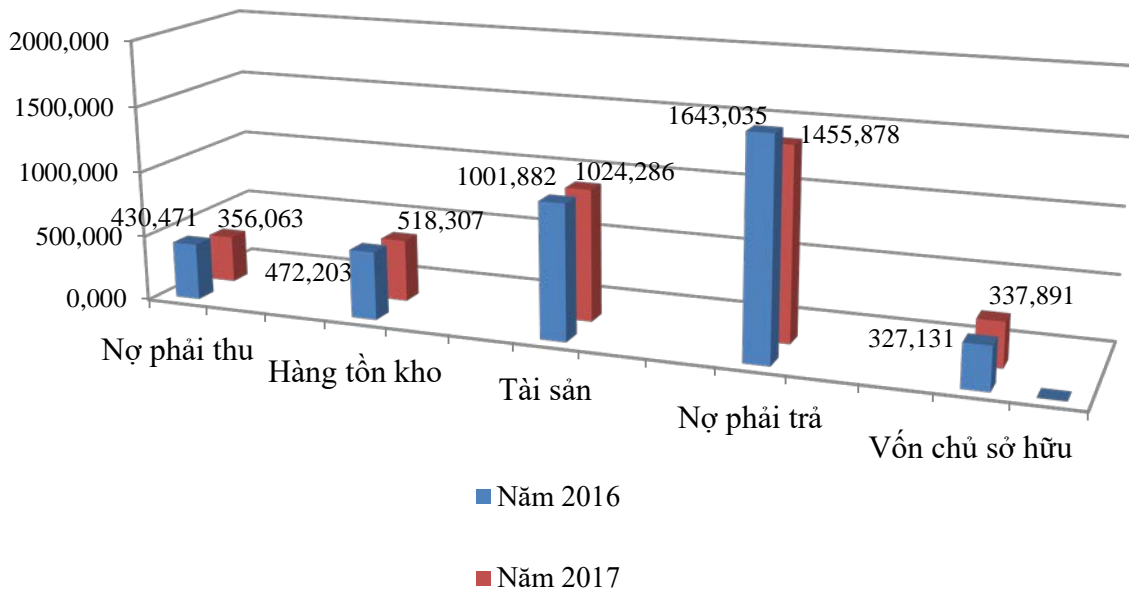


### **Kết quả SXKD năm 2017 so với kế hoạch SXKD năm 2017**

**2. Tình hình thực hiện năm 2017 so với năm 2016**
**a. Thực hiện năm 2017 so với thực hiện năm 2016**
*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	597,555	712,372	114,817	119,21%
2	Chi phí	551,017	707,507	156,490	128,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	46,538	4,865	-41,673	-89,55%
4	Lợi nhuận sau thuế	36,530	3,054	-33,476	-91,64%
5	Mức cố tức				


**Kết quả SXKD năm 2017 so với kết quả SXKD năm 2016**

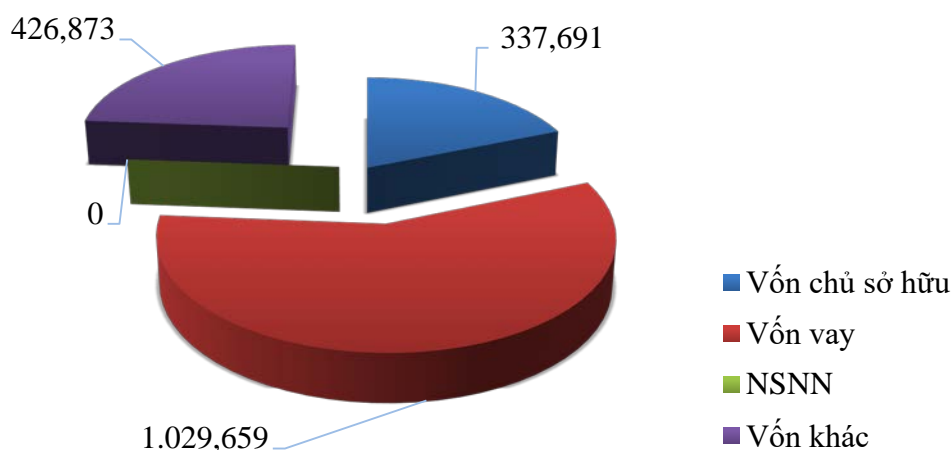
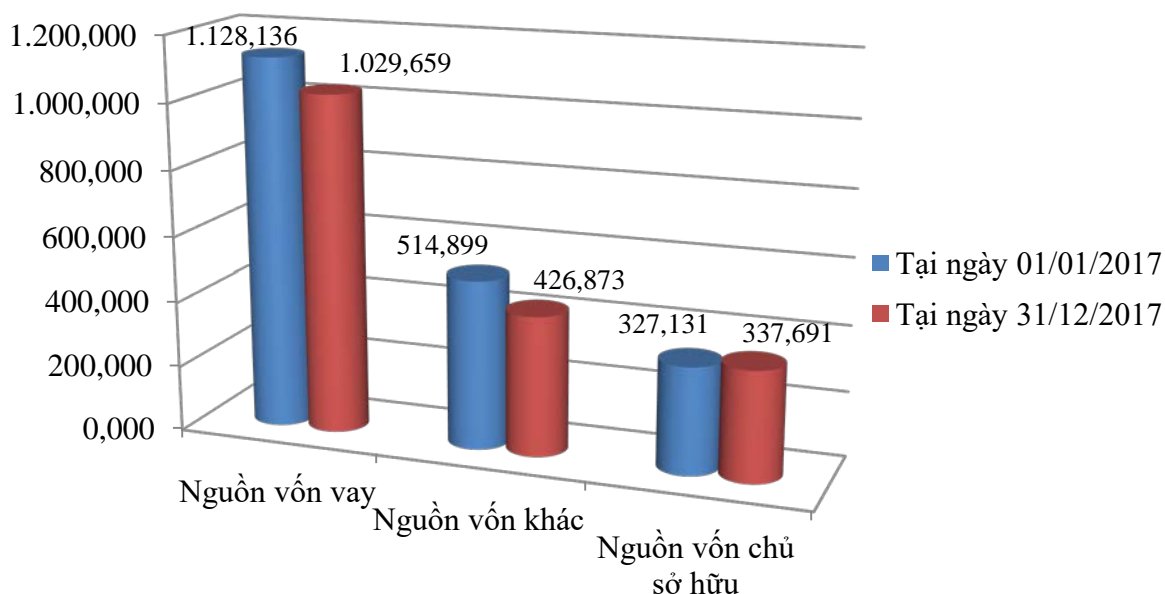


### Tình hình tài sản, công nợ, hàng tồn kho

#### b. Tình hình sử dụng vốn năm 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nguồn vốn	Tại ngày 01/01/2017	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Tại ngày 31/12/2017
<b>A</b>	<b>1</b>			
1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước	0	0	0	0
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	327,131	13,592	3,033	337,691
3. Nguồn vốn vay	1.128,136	304,103	402,580	1.029,659
4. Nguồn vốn khác	514,899	24,615	112,641	426,873
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.970,166</b>	<b>342,311</b>	<b>518,253</b>	<b>1.794,223</b>


**Tình hình sử dụng vốn năm 2017**

**Tình hình sử dụng vốn năm 2017 so với năm 2016**
**c. Đánh giá**

- So với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua ngày 29/06/2017: Công ty đạt 712,372 tỷ đồng doanh thu, tăng 105,772 tỷ đồng, tỷ lệ tăng là 17,44%.

- Năm 2017, doanh thu thực hiện của công ty tăng 114,817 tỷ đồng so với năm 2016, tỷ lệ tăng là 19,21%, trong đó doanh thu bán điện tăng 81,256 tỷ đồng, mức tăng 47% với giá trị là 254,948 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế là 3,054 tỷ đồng, giảm mạnh 33,476 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 91,64%.

- Tình hình tài sản, công nợ, hàng tồn kho: so với năm 2016, tài sản năm 2017 giảm 175,942 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm là 8,93%; nợ phải trả giảm 186,502 tỷ,



tương ứng với mức giảm 11,35%%; so với thời điểm 01/01/2017, tại ngày 31/12/2017, hàng tồn kho giảm 62,819 tỷ, tương ứng với mức giảm 12,12%.

- Tình hình sử dụng vốn của công ty năm 2017 có sự biến động nhiều so với năm 2016 theo hướng tích cực, việc đi vay để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty giảm dần qua các quý, điều này thể hiện việc công ty đã cân đối được dòng tiền, tích cực thu hồi vốn để trả nợ, hạn chế đi vay; Năm 2017, Công ty vay 304,103 tỷ đồng, trả nợ 402,580 tỷ đồng; đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2017, Công ty đã trả được trên 100 tỷ đồng tiền vay. Tuy nhiên, vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn chiếm tỷ lệ thấp (khoảng 18,82%) so với tổng nguồn vốn, cho thấy nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 được tài trợ chủ yếu từ vốn vay ngắn hạn nên có thể ảnh hưởng đến khả năng cân đối tài chính của công ty trong năm tiếp theo.

- Năm 2017, Công ty đã trích lập dự phòng gần 37 tỷ đồng nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng từ các năm trước, việc này ảnh hưởng nghiêm trọng tới lợi nhuận của công ty, dẫn đến trong năm tài chính 2017, Công ty chỉ đạt 3,054 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

**Tóm lại:** Mặc dù doanh thu năm 2017 đạt 712,372 tỷ đồng, tăng 105,772 tỷ đồng so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2017 giao, và tăng 114,817 tỷ đồng so với thực hiện năm 2016, nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3,054 tỷ đồng do Công ty đã thực hiện:

- + Trích lập dự phòng cho các khoản nợ không có khả năng thu hồi;
- + Hạch toán đúng chi phí lãi vay của sản xuất kinh doanh điện (cho năm 2015);
- + Tích cực thanh toán tiền lương, bảo hiểm của CBCNV (Tiền lương năm 2017 tăng 15% so với năm 2016);
- + Thực hiện tương đối đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong năm và xử lý một phần nghĩa vụ tồn tại từ các năm trước (lương, thuế, trả các khoản nợ, vay, v.v.).

## II. Tổ chức và nhân sự

### 1. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm: Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng giám đốc là Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

**Ban Tổng giám đốc**



**PHẠM NGUYỄN HÙNG**  
Tổng giám đốc



**LÊ MINH TUẤN**  
Phó Tổng giám đốc



**ĐẶNG HOÀNG CẦM**  
Phó Tổng giám đốc

- Ông Phạm Nguyên Hùng: ông Phạm Nguyên Hùng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 21/01/2014, Tổng giám đốc từ ngày 29/06/2017.
  - Ông Lê Minh Tuấn: ông Lê Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 21/01/2014.
  - Ông Đặng Hoàng Cầm: ông Đặng Hoàng Cầm sinh năm 1962 tại Nghệ An; trình độ văn hóa 10/10; trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, Kỹ sư chính địa chất công trình-địa chất thủy văn. Ông Đặng Hoàng Cầm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/08/2015.
2. Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc
    - Ông Nguyễn Tài Sơn: Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 27/03/2012; miễn nhiệm ngày 29/06/2017)
  3. Quyền Kế toán trưởng
    - Ông Nguyễn Hồng Tuấn: Q. Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01/01/2015)
  4. Đơn vị quản lý

4.1. Văn phòng Công ty: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý, điều hành công tác hành chính, quản trị, an ninh trật tự, dân quân tự vệ, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, y tế cơ sở, tuyên truyền, thi đua khen thưởng, xây dựng cơ bản nội bộ.

4.2. Phòng Kế hoạch và Thị trường: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý và điều hành công việc trong các lĩnh vực kinh tế, kế hoạch hóa sản xuất, kinh doanh, khoán quản, quản lý đầu thầu, đánh giá tiềm năng, nghiên cứu và phát triển thị trường.

4.3. Phòng Tổ chức và Nhân sự: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý, điều hành về tổ chức bộ máy, quản lý và đào tạo nhân sự, chế độ chính sách lao động tiền lương, Điều lệ, Quy chế hoạt động; đầu mối quan hệ giữa Công ty với các cổ đông Công ty-

4.4. Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu và giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý điều hành công việc trong lĩnh vực tài chính, kế toán.

4.5. Phòng Kỹ thuật và Hợp tác quốc tế: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý và điều hành công việc trong các lĩnh vực quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, tổ chức thẩm tra/thẩm định dự án, lưu trữ tài liệu kỹ thuật, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác khảo sát, thiết kế, tư vấn, xây dựng công trình điện, công tác quản lý của Công ty; tư vấn hợp tác quốc tế.

4.6. Ban quản lý dự án thủy điện Sông Bung 5: Công ty phân cấp và ủy quyền cho Ban quản lý dự án thủy điện Sông Bung 5 tổ chức, quản lý mọi công việc, thủ tục cần thiết thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư để triển khai đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sông Bung 5 theo các quy định của Pháp luật về quản lý xây dựng và đầu tư hiện hành của Nhà nước.

#### 5. Đơn vị sản xuất

- ✓ Phòng kỹ thuật địa hình
- ✓ Phòng kỹ thuật địa chất
- ✓ Phòng tư vấn phát triển điện địa phương
- ✓ Phòng thiết kế đường dây
- ✓ Phòng thiết kế trạm và viễn thông
- ✓ Phòng thiết bị công nghệ nhà máy điện
- ✓ Phòng thủy văn, thủy năng, kinh tế năng lượng
- ✓ Phòng môi trường
- ✓ Đoàn khảo sát công trình điện
- ✓ Đoàn thiết kế thủy điện 1
- ✓ Đoàn thiết kế thủy điện 2
- ✓ Đoàn thiết kế thủy điện Sơn La
- ✓ Đoàn tư vấn giám sát thủy điện Thượng Kon Tum
- ✓ Trung tâm thí nghiệm và địa vật lý
- ✓ Trung tâm nhiệt điện và năng lượng mới
- ✓ Nhà máy thủy điện sông bung 5

## 6. Công ty con

Các công ty TNHH một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ 100%; quyền biểu quyết của Công ty mẹ 100%).

### 6.1. Công ty TNHH một thành viên khảo sát thiết kế xây dựng điện 1

- Trụ sở đăng ký: Km2 đường Phùng Hưng, phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.22.148.501 Fax: 04.33.542.806
- Email: pidc1@pecc1.com.vn
- Vốn điều lệ: 17.102.000.000 đồng (\*)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104005901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/04/2009. Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 21.600.000.000 đồng.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Phong; sinh năm: 1961; chức danh: Chủ tịch kiêm giám đốc.

(\*) Quyết định số 509/QĐ-TVĐ1-P4 ngày 01/12/2009 của HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 về việc: điều chỉnh giảm vốn - giao vốn điều lệ cho Công ty TNHH một thành viên khảo sát thiết kế xây dựng điện 1.

### 6.2. Công ty TNHH một thành viên khảo sát xây dựng điện 2

- Trụ sở đăng ký: Số 8/2 đường Phan Đình Phùng, phường Tây Sơn, PleiKu, Gia Lai.
- Điện thoại: 059. 3873.669
- Email: picc2@pecc.com.vn
- Vốn điều lệ: 4.870.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100953-004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 25/02/2009; đăng ký thay đổi lần 2 ngày 18/09/2012.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Tân; sinh năm: 1962; chức danh: Chủ tịch kiêm giám đốc.

### 6.3. Công ty TNHH một thành viên Tư vấn xây dựng điện 3 Đà Nẵng

- Trụ sở đăng ký: Số 503 Núi Thành, phường Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0511.3611.320 – 0511.3620.074 Fax: 0511.3611.325
- Email: tvxddien3dn@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 6.517.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401429815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 21/06/2011.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Văn Đông; sinh năm: 1962; Chức danh: Chủ tịch kiêm giám đốc

### 6.4. Công ty TNHH một thành viên khảo sát thiết kế xây dựng điện 4

- Trụ sở đăng ký: Số 599 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 04.22.148.243 Fax: 04.38.546.167
- Email: pidc4@pecc1.com.vn
- Vốn điều lệ: 6.060.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104005649 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/03/2009; Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 15/10/2009.

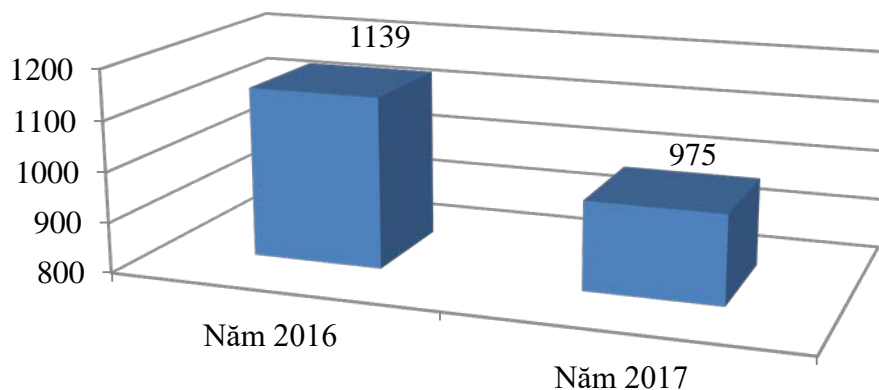
- Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Anh Tuấn; sinh năm: 1961; Chức danh: Chủ tịch kiêm giám đốc.

**7. Số lượng cán bộ, nhân viên**

**7.1. Số lao động của Công ty đến 31/12/2017**

- Lao động của toàn Công ty hiện tại là 975 lao động, giảm 164 lao động so với năm 2016, tỷ lệ giảm trên 15%; trong đó số lao động có trình độ: Tiến sỹ 2 người, thạc sỹ 104 người, kỹ sư và cử nhân 589 người, số lao động còn lại có trình độ cao đẳng, kỹ thuật viên, công nhân viên kỹ thuật.

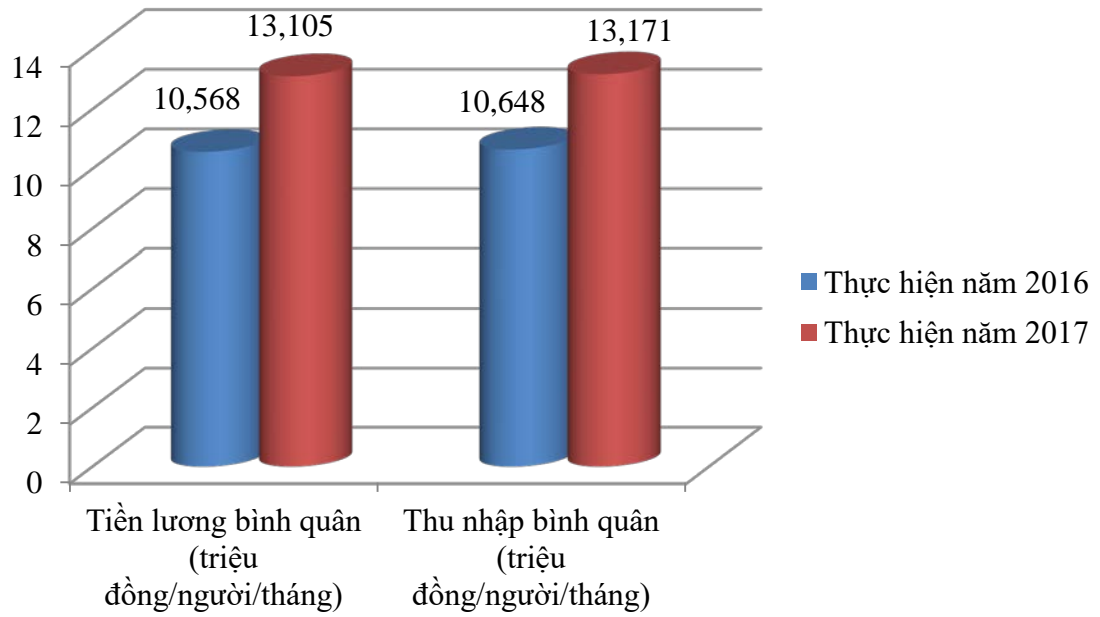
- Trong tổng số 975 lao động, thì lao động thường xuyên là 833 người, lao động thời vụ là 142 người. Riêng công ty mẹ, tổng số lao động là 709 người, giảm so với thời điểm đầu năm là 60 người, mức giảm trên 8%. Tuy nhiên, số lao động khối gián tiếp vẫn ở mức cao là 104 người/709 người (chiếm 14,6% tổng số lao động).



**Số lượng lao động**

- Thu nhập bình quân năm 2017 của người lao động trong công ty đạt 13,171 triệu đồng/người/tháng, tăng 27% so với năm 2016 (năm 2016 thu nhập 10,648 triệu đồng/người/tháng), trong đó thu nhập bình quân năm 2017 của người lao động tại:

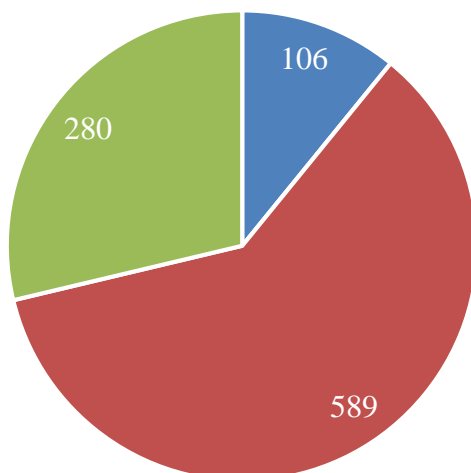
- + Công ty mẹ: 15,497 triệu đồng/người/tháng
- + Công ty TNHH MTV KSTK XD điện 1: 8,072 triệu đồng/người/tháng
- + Công ty TNHH MTV KSDX điện 2: 9,369 triệu đồng/người/tháng
- + Công ty TNHH MTV Tư vấn XD điện 3 Đà Nẵng: 4,624 triệu đồng/người/tháng
- + Công ty TNHH MTV KSTK XD điện 4: 7,604 triệu đồng/người/tháng



- Phát triển nguồn nhân lực: Năm 2017, Công ty đã tổ chức tuyển dụng thêm một số lao động có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc và mang tính kế thừa.
- Cơ cấu lao động

Stt	Chức danh	Tổng số	Trình độ đào tạo					Trình độ lý luận chính trị	
			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp, công nhân kỹ thuật...	Cao cấp	Trung cấp
1	Lao động quản lý	126	2	34	88		2	12	23
2	Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ	499		69	402	6	22	1	2
3	Nhân viên thừa hành, phục vụ	20			1	1	18		
4	Công nhân	187			8	11	168		
5	Lao động thời vụ, hợp đồng ngắn hạn	142		1	89	5	47		
6	Đảng, đoàn thể chuyên trách	1			1				
	<b>Tổng số</b>	<b>975</b>	<b>2</b>	<b>104</b>	<b>589</b>	<b>23</b>	<b>257</b>	<b>13</b>	<b>25</b>

## Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo



■ Trên Đại học ■ Đại học ■ Cao đẳng, kỹ thuật viên, công nhân viên kỹ thuật

### 7.2. Chính sách đối với người lao động

- Công ty luôn xác định người lao động là nguồn lực quan trọng nhất với sự phát triển bền vững của Công ty. Năm 2017 Công ty tiếp tục đầu tư nguồn kinh phí chi đào tạo hàng năm về sử dụng các phần mềm tính toán, an toàn lao động và nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

- Chế độ tiền lương, tiền thưởng được xây dựng trên các tiêu chí gắn vào hiệu quả thực hiện công việc của người lao động và vị trí công việc. Phần thu nhập tính theo thâm niên công tác chiếm khoảng 30% tổng thu nhập của người lao động; thu nhập tính theo điểm năng suất lao động chiếm 70%, nhờ đó đã kịp thời động viên những người có trình độ, năng lực và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động đã được quan tâm và giải quyết kịp thời như:

+ Thực hiện xếp chuyển lương cho tất cả CBNV theo Quyết định số 179/QĐ-TVĐ1-HĐQT-P3 ngày 26/05/2017 của HĐQT;

+ Chi trả lương 2017 cho người lao động: Công tác quản lý tiền lương đang dần gắn với kết quả lao động; việc nghiệm thu, chia lương đã tiến hành kịp thời. Mặc dù việc trả lương còn chậm nhưng Công ty đã cố gắng đảm bảo hàng tuần người lao động vẫn được ứng lương, nhận lương. Mức lương trung bình của CBNV cũng được cải thiện cao hơn 2016 từ 10% ÷ 44% tùy theo đơn vị, dao động từ 15,2 triệu/tháng đến 21 triệu/tháng. Trong quý 4/2017, một số đơn vị đã đạt mức lương 40÷44 triệu/tháng.

+ Công ty đã trực tiếp chi trả ăn ca cho toàn bộ người lao động từ tháng 10/2017;

+ Chế độ hưu trí, ốm đau, thai sản, tử tuất....

- Hàng năm Công ty duy trì tổ chức khám sức khỏe cho người lao động, mời tổ chức y tế về khám tại Công ty để tạo điều kiện cho người lao động tham gia. Công đoàn

Công ty tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho cán bộ công nhân viên đi tham quan, du lịch. Công ty luôn chú trọng xây dựng và phát triển các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

### III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 1. Các khoản đầu tư lớn

##### 1.1. Thủy điện Sông Bung 5



CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG 5  
(Chính thức hòa lưới điện quốc gia tháng 7/2012)

Dự án thủy điện Sông Bung 5 do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 làm chủ đầu tư với phương thức Đầu tư xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh, với công suất 57MW; điện lượng trung bình năm 230,34 triệu kWh.

- Tổng mức đầu tư: 1.372 tỷ đồng
- Giá trị nghiệm thu A-B, quyết toán đến ngày 31/12/2017: 1.153,46 tỷ đồng
  - + Giá trị nghiệm thu A-B (chưa quyết toán): 260,25 tỷ đồng
  - + Giá trị đã quyết toán: 893,21 tỷ đồng
- Giải ngân đến ngày 31/12/2016: 1.081,28 tỷ đồng; năm 2017 Công ty tiếp tục giải ngân số tiền là 55,87 tỷ đồng.
- Doanh thu bán điện qua các năm: năm 2013 đã phát được 174 triệu kWh, doanh thu: 172,257 tỷ đồng; năm 2014 đã phát được 125 triệu kWh, doanh thu: 127,979 tỷ đồng; năm 2015 đã phát được 151,7 triệu kWh, doanh thu: 158,863 tỷ đồng; năm 2016 doanh thu bán điện: 173,692 tỷ đồng; doanh thu bán điện năm 2017 là 254,948 tỷ đồng, tăng 47% so với năm 2016.
- Kế hoạch vốn năm 2018: Dự kiến nhu cầu vốn năm 2018 của nhà máy thủy điện Sông Bung 5 là 45 tỷ đồng (không bao gồm chi phí trả gốc và lãi vay), trong đó chi phí bảo dưỡng, quản lý vận hành khoảng 10 tỷ đồng; trả nhà thầu khoảng 35 tỷ đồng.



- Công tác quyết toán dự án: Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo công tác quyết toán dự án Sông Bung 5 vào tháng 10/2017, thúc đẩy công tác quyết toán dự án đã bị chậm trễ nhiều năm. Kết quả chỉ trong 03 tháng cuối năm, Công ty đã cơ bản hoàn thành quyết toán 104/105 hạng mục công việc (trừ gói thầu cơ điện với nhà thầu nước ngoài), với giá trị quyết toán 893,21 tỷ đồng.

## 1.2. Các dự án khác

Cho đến thời điểm lập báo cáo này Công ty chưa có chủ trương tham gia góp vốn hoặc làm chủ đầu tư các dự án khác ngoài công trình thủy điện Sông Bung 5

1.3. Góp vốn vào doanh nghiệp khác: Công ty đến nay chưa góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác

## 2. Các công ty con

### 2.1. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của các công ty con

Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý hoá phục vụ cho công tác nghiên cứu thiết kế đánh giá chất lượng công trình; khoan phục thí nghiệm phục vụ cho công tác xử lý gia cố nền, khoan phục chống thấm; thi công khoan phục bê tông màng chống thấm, gia cố xử lý nền; thi công xây lắp đường dây và trạm; tư vấn thiết kế lưới trạm điện, tư vấn thiết kế thủy điện...

### 2.2. Tình hình đầu tư và hiệu quả của đầu tư vốn vào các công ty con:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

St t	Đầu tư vào công ty con	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ/ vốn điều lệ (%)	Lợi nhuận sau thuế 2017	
				Giá trị	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
1	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1	17,102	100	0,513	2,999%
2	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát xây dựng điện 2	4,87	100	0,714	14,671%
3	Công ty TNHH một thành viên Tư vấn dựng điện 3 Đà Nẵng	6,517	100	0,031	0,481%
4	Công ty TNHH một thành viên Khảo sát thiết kế xây dựng điện 4	6,06	100	0,079	1,306%
	Cộng	34,549		1,337	3,872%

**2.3. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con**
**a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
*Đơn vị tính: tỷ đồng*

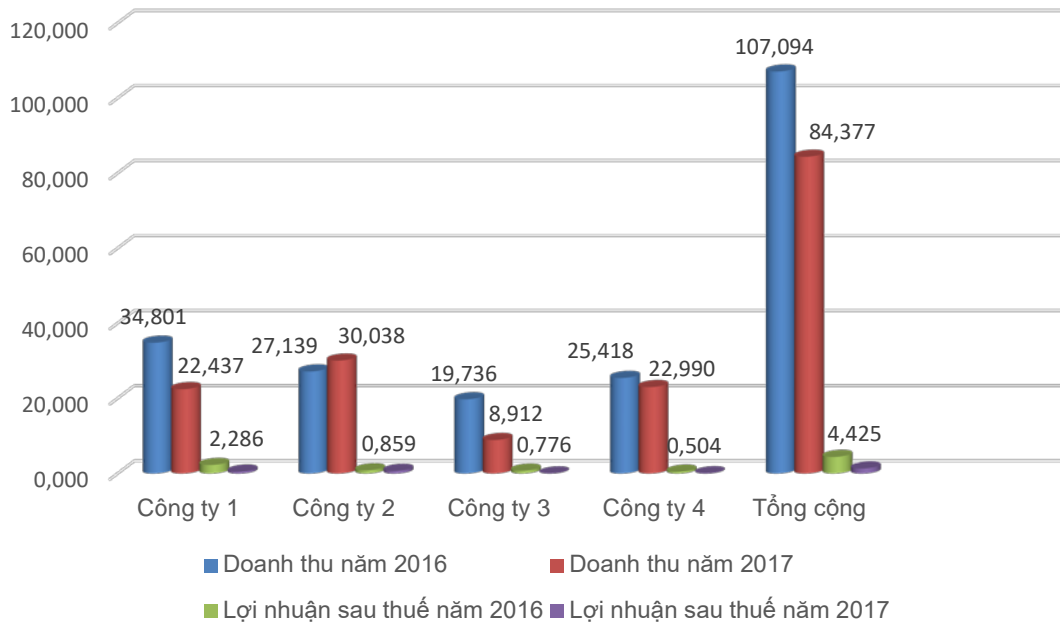
Stt	Chỉ tiêu	Công ty TNHH MTV KSTK XD Điện 1		Công ty TNHH MTV KSD Điện 2		Công ty TNHH MTV TVXD Điện 3 Đà Nẵng		Công ty TNHH MTV KSTK XD Điện 4		Tổng cộng		Năm 2017/năm 2016	
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Giá trị	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	34,801	22,437	27,139	30,038	19,736	8,912	25,418	22,990	107,094	84,377	-22,717	78,79%
	<i>Trong đó: - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	34,543	22,436	27,125	30,006	19,475	8,863	25,388	22,749	106,530	84,054	-22,476	78,90%
2	Tổng chi phí	31,934	21,711	26,049	29,122	18,764	8,872	24,770	22,878	101,517	82,583	-18,934	81,35%
	<i>Trong đó: - Giá vốn hàng bán</i>	26,096	16,335	22,292	24,538	14,892	5,726	21,152	18,960	84,433	65,559	-18,874	77,65%
3	Lợi nhuận trước thuế	2,867	0,726	1,089	0,916	0,973	0,040	0,648	0,112	5,577	1,794	- 3,783	32,17%
4	Lợi nhuận sau thuế	2,286	0,513	0,859	0,714	0,776	0,031	0,504	0,079	4,425	1,338	- 3,087	30,23%
5	Tổng tài sản	67,305	54,162	35,475	33,038	45,317	35,571	59,241	61,625	207,339	184,395	-22,944	88,93%
	<i>Trong đó:</i>												
	<i>- Phải thu (ngắn hạn và dài hạn) của khách hàng</i>	50,662	39,557	16,740	19,111	30,071	20,430	22,645	26,240	120,117	105,338	-14,779	87,70%
	<i>- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	- 0,391	- 1,145	- 0,390	- 0,390	- 1,081	- 0,910	- 1,036	- 1,036	- 2,898	- 3,480	- 0,582	120,10%



	- Hàng tồn kho	8,196	5,347	12,311	10,835	3,112	7,046	20,288	23,295	43,906	46,523	2,617	105,96%
	- Tài sản khác	8,839	10,402	6,815	3,481	13,216	9,005	17,344	13,125	46,214	36,014	-10,200	77,93%
6	Tổng nguồn vốn	67,305	54,162	35,475	33,038	45,317	35,571	59,241	61,625	207,339	184,395	-22,944	88,93%
	<i>Trong đó:</i>												
	- Nợ phải trả	48,775	35,596	29,825	27,387	37,102	27,355	51,807	54,191	167,509	144,528	-22,981	86,28%
	<i>Trong đó: - Vay nợ tài chính</i>	20,294	11,190	12,835	10,610	19,139	12,795	16,086	15,061	68,354	49,656	-18,698	72,64%
	- Vốn chủ sở hữu	18,530	18,566	5,651	5,651	8,216	8,216	7,434	7,434	39,830	39,867	0,036	100,09%
	<i>Trong đó: - Vốn điều lệ</i>	17,102	17,102	4,870	4,870	6,517	6,517	6,060	6,060	34,549	34,549		

**b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chi tiêu	Cách tính	Công ty TNHH MTV KSTK XD Điện 1		Công ty TNHH MTV KSXD Điện 2		Công ty TNHH MTV TVXD Điện 3 Đà Nẵng		Công ty TNHH MTV KSTK XD Điện 4	
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>									
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,22	1,44	1,10	1,15	1,16	1,22	1,09	1,10
+ Hệ số thanh toán nhanh	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,05	1,29	0,69	0,76	1,07	0,96	0,70	0,67
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>									
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,72	0,66	0,84	0,83	0,82	0,77	0,87	0,88
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,63	1,92	5,28	4,85	4,52	3,33	6,97	7,29
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>									
+ Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,96	3,31	2,19	2,59	4,70	1,75	1,05	0,70
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,51	0,41	0,76	0,91	0,43	0,25	0,43	0,37
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>									
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,07	0,02	0,03	0,02	0,04	0,00	0,02	0,00
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0,12	0,03	0,15	0,13	0,09	0,00	0,07	0,01
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,03	0,01	0,02	0,02	0,02	0,00	0,01	0,00
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		0,24	0,27	0,18	0,18	0,24	0,35	0,17	0,17



Tổng quát: Năm 2017, chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận ròng của 04 công ty TNHH một thành viên do công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ giảm mạnh so với năm 2016, cụ thể: Doanh thu giảm 22,717 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 21,21% (doanh thu năm 2016: 107,094 tỷ đồng, doanh thu năm 2017: 84,377 tỷ đồng); lợi nhuận ròng giảm 3,087 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm gần 70% (lợi nhuận ròng năm 2016: 4,425 tỷ đồng; lợi nhuận ròng năm 2017: 1,338 tỷ đồng).

#### IV. Tình hình tài chính

##### 1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2017/năm 2016	
				Giá trị	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	597,555	712,372	114,817	119,21%
	<i>Trong đó: - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	595,651	711,798	116,147	
2	Tổng chi phí	551,017	707,507	156,490	128,40%
	<i>Trong đó: - Giá vốn hàng bán</i>	384,544	512,876	128,332	
3	Lợi nhuận trước thuế	46,538	4,865	-41,673	-89,55%
4	Lợi nhuận sau thuế	36,530	3,054	-33,476	-91,64%
5	Tổng tài sản	1.970,166	1.794,223	-175,942	-8,93%
	<i>Trong đó:</i>				



	- Phải thu (ngắn hạn và dài hạn) của khách hàng	430,471	356,063	-74,407	-17,29%
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-36,826		
	- Hàng tồn kho	518,307	455,488	-62,819	-12,12%
	- Tài sản cố định	881,024	886,011	4,987	
	- Tài sản khác	143,262	133,487	-9,776	
6	Tổng nguồn vốn	1.970,166	1.794,223	-175,942	-8,93%
	Trong đó:				
	- Nợ phải trả	1.643,035	1.456,533	-186,502	-11,35%
	Trong đó: Vay nợ tài chính	1.128,136	1.029,659	-98,477	-8,73%
	- Vốn chủ sở hữu	327,131	337,691	10,560	103,23%
	Trong đó: Vốn điều lệ	266,913	266,913		

## 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Các chỉ tiêu	Diễn giải	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	Lần	1,054	1,058	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,520	0,521	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,834	0,812	
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,023	4,313	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	0,777	1,053	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		Lần	0,302	0,397	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					



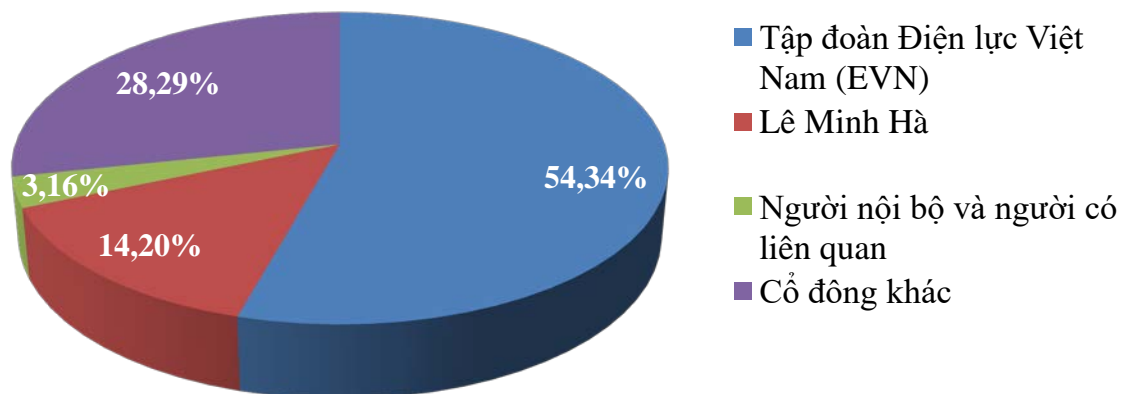
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		%	6,133	0,429	
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)		%	11,167	0,904	
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)		%	1,854	0,170	
4.4	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần		%	8,695	1,575	

## V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành: 26.691.319 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần được tự do chuyển nhượng : 26.691.319 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

### 2. Cơ cấu cổ đông phân theo loại hình sở hữu:



### 2.1. Tỷ lệ cổ đông sở hữu

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	14.504.227	54,34%	1	1	0
	- Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)	14.504.227	54,34%	1	1	0
2	Cổ đông sáng lập/cổ đông FDI	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0



	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	18.295.052	68,54%	2	1	1
	- Trong nước	18.295.052	68,54%	2	1	1
	+ EVN	14.504.227	54,34%	1	1	0
	+ Ông Lê Minh Hà	3.790.825	14,20%	1	0	1
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
4	Công đoàn công ty	0	0,00%	0	0	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	0	0,00%	0	0	0
7	Cổ đông khác	8.396.267	31,46%	1.593	26	1.567
	- Trong nước	8.390.151	31,44%	1.589	25	1.564
	- Nước ngoài	6.116	0,02%	4	1	3
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>26.691.319</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.595</b>	<b>27</b>	<b>1.568</b>
Trong đó:						
	- Trong nước	26.685.203	99,98%	1.591	26	1.565
	- Nước ngoài	6.116	0,02%	4	1	3

2.2. Danh sách Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên và Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)</b>					
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	0106000804	Số 11 Phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	14.504.227	54,34%



2	Lê Minh Hà	040058000053	Số nhà 73, phố Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội	3.790.825	14,20%
	Cộng			18.295.052	68,54%
Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu <5%)					
3	Có 26 tổ chức nắm giữ cổ phần của công ty			992.659	3,72%
	Tổng cộng			19.287.711	72,26%

### 2.3. Loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyên nhượng	Số lượng CP chuyên nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Cổ đông đặc biệt	0	18.295.052	18.295.052	68,54%
1. Cổ đông nhà nước (EVN)	0	14.504.227	14.504.227	54,34%
2. Cổ đông lớn (ông Lê Minh Hà)	0	3.790.825	3.790.825	14,20%
3. Cổ đông chiến lược	0	0	0	0,00%
4. Cổ đông sáng lập	0	0	0	0,00%
5. Cổ đông FDI	0	0	0	0,00%
II. Người nội bộ	0	451.527	451.527	1,69%
1. Hội đồng quản trị	0	236.833	236.833	0,89%
- Ông Phạm Nguyên Hùng	0	36.020	36.020	0,13%
- Ông Lê Minh Tuấn	0	194.412	194.412	0,73%
- Ông Nguyễn Hồng Tuấn	0	0	0	0,00%
- Ông Nguyễn Hữu Chính	0	2.401	2.401	0,01%
- Ông Trần Thái Hải	0	4.000	4.000	0,01%
2. Ban Tổng giám đốc (không bao gồm cổ phần của ông Phạm Nguyên Hùng và ông Lê Minh Tuấn)	0	5.215	5.215	0,02%



- Ông Phạm Nguyên Hùng	0	36.020	36.020	0,13%
- Ông Lê Minh Tuấn	0	194.412	194.412	0,73%
- Ông Đặng Hoàng Cẩm	0	5.215	5.215	0,02%
3. Ban Kiểm soát	0	209.475	209.475	0,78%
- Bà Cao Thúy Nga	0	3.906	3.906	0,01%
- Bà Nguyễn Hoàng Điệp	0	0	0	0,00%
- Ông Mai Hữu Thung	0	205.569	205.569	0,77%
4. Giám đốc tài chính (Không có chức danh này)	0	0	0	0,00%
5. Quyền Kế toán trưởng	0	0	0	0,00%
- Ông Nguyễn Hồng Tuấn	0	0	0	0,00%
6. Người được ủy quyền CBTT	0	4	4	0,00%
- Ông Nguyễn Tự Minh	0	4	4	0,00%
III. Người có liên quan của người nội bộ	0	392.642	392.642	1,47%
- Bà Nguyễn Thị Lợt (vợ ông Mai Hữu Thung)	0	392.642	392.642	1,47%
IV. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,00%
V. Công đoàn công ty	0	0	0	0,00%
VI. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi	0	0	0	0,00%
VII. Cổ đông khác	0	7.552.098	7.552.098	28,29%
<i>1. Trong nước</i>	<i>0</i>	<i>7.545.982</i>	<i>7.545.982</i>	<i>28,27%</i>
1.1. Cá nhân	0	6.558.623	6.558.623	24,57%
1.2. Tổ chức (Không bao gồm cổ phần của EVN)	0	987.359	987.359	3,70%
<i>2. Nước Ngoài</i>	<i>0</i>	<i>6.116</i>	<i>6.116</i>	<i>0,02%</i>
2.1. Cá nhân	0	816	816	0,00%
2.2. Tổ chức	0	5.300	5.300	0,02%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>0</b>	<b>26.691.319</b>	<b>26.691.319</b>	<b>100,00%</b>

### 3. Thông tin về Cổ đông lớn

#### 3.1. Ông Lê Minh Hà

- Ông Lê Minh Hà sinh năm 1958, hiện nay Ông đảm nhiệm chức vụ cố vấn lãnh đạo Công ty; Ông nắm giữ 3.790.825 cổ phiếu TV1, chiếm tỷ lệ 14,20% vốn điều lệ.

- Địa chỉ liên lạc: Số nhà 73 phố Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

#### 3.2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam là Cổ đông nhà nước đồng thời là Cổ đông lớn của Công ty.

- Hiện nay, Tập đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ 14.504.227 cổ phiếu TV1, chiếm tỷ lệ 54,34% vốn điều lệ.

- Nhóm người đại diện phần vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty gồm:

+ Ông Phạm Nguyên Hùng, chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD; Ông Hùng đại diện cho 40% số vốn của Tập đoàn tại Công ty, tương ứng với số cổ phần đại diện là 5.801.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,74% vốn điều lệ.

+ Ông Nguyễn Hồng Tuấn, chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Quyền Kế toán trưởng; Ông Tuấn đại diện cho 30% số vốn của Tập đoàn tại Công ty, tương ứng với số cổ phần đại diện là 4.351.269 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,30% vốn điều lệ.

+ Ông Nguyễn Hữu Chính, chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật; Ông Chính đại diện cho 30% số vốn của Tập đoàn tại Công ty, tương ứng với số cổ phần đại diện là 4.351.268 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,30% vốn điều lệ.

### 4. Danh sách Cổ đông đặc biệt

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/ĐK KD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
<b>A. Cổ đông nhà nước</b>							
1	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)	0106000804	21/11/2006	Số 11 Phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	14.504.227	54,34%	0
	Người đại diện sở hữu						
	+ Ông Phạm Nguyên Hùng (Chủ tịch HĐQT kiêm TGD)	012716550	21/06/2004		5.801.690	21,74%	0

	+ Ông Nguyễn Hồng Tuấn (Thành viên HĐQT kiêm Q. Kế toán trưởng)	0300720001 34	21/04/2015		4.351.269	16,30%	0
	+ Ông Nguyễn Hữu Chính (Thành viên HĐQT)	011574568	16/03/2006		4.351.268	16,30%	0
Tổng cộng A					14.504.227	54,34%	0
<b>B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)</b>							
1	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)	0106000804	21/11/2006	Số 11 Phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	14.504.227	54,34%	0
2	Ông Lê Minh Hà	0400580000 53	03/10/2014	Số nhà 73, Long Biên 1, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	3.790.825	14,20%	0
Tổng cộng B (Không bao gồm cổ phần của EVN)					3.790.825	14,20%	0
<b>C. Cổ đông chiến lược (Không có)</b>							
Tổng cộng C					0	0,00%	0
<b>D. Cổ đông sáng lập/cổ đông FDI (Không có)</b>							
Tổng cộng D					0	0,00%	0
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D)</b>					<b>18.295.052</b>	<b>68,54%</b>	<b>0</b>

**5. Danh sách chi tiết về Người nội bộ**

Loại cổ đông	Stt	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
HĐQT	1	Ông Phạm Nguyên Hùng - Chủ tịch HĐQT	0	36.020	36.020	0,13%
	2	Ông Nguyễn Hồng Tuấn - Thành viên HĐQT	0	0	0	0,00%
	3	Ông Nguyễn Hữu Chính - Thành viên HĐQT	0	2.401	2.401	0,01%

	4	Ông Trần Thái Hải - Thành viên HĐQT	0	4.000	4.000	0,01%
	5	Ông Lê Minh Tuấn - Thành viên HĐQT	0	194.412	194.412	0,73%
Đại diện vốn của EVN tại TV1		Ông Phạm Nguyên Hùng	0	5.801.690	5.801.690	21,74%
		Ông Nguyễn Hồng Tuấn	0	4.351.269	4.351.269	16,30%
		Ông Nguyễn Hữu Chính	0	4.351.268	4.351.268	16,30%
BTGD	1	Ông Phạm Nguyên Hùng - Tổng giám đốc	0	36.020	36.020	0,13%
	2	Ông Lê Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc	0	194.412	194.412	0,73%
	3	Ông Đặng Hoàng Cẩm - Phó Tổng giám đốc	0	5.215	5.215	0,02%
BKS	1	Bà Cao Thúy Nga - Trưởng ban	0	3.906	3.906	0,01%
	2	Ông Mai Hữu Thung - Kiểm soát viên	0	205.569	205.569	0,77%
	3	Bà Nguyễn Hoàng Diệp - Kiểm soát viên	0	0	0	0,00%
GĐ tài chính	Không có chức danh này					
Q. KTT	1	Ông Nguyễn Hồng Tuấn	0	0	0	0,00%
Người được ủy quyền CBTT	1	Ông Nguyễn Tự Minh	0	4	4	0,00%
<b>CỘNG</b>			<b>0</b>	<b>14.955.754</b>	<b>14.955.754</b>	<b>56,03%</b>

**6. Người có liên quan của Người nội bộ**

Stt	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Nguyễn Thị Lượ (Vợ ông Mai Hữu Thung)	0	392.642	392.642	1,47%
	<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>392.642</b>	<b>392.642</b>	<b>1,47%</b>

7. Danh sách Cổ đông nguyên là thành viên HĐQT, người được UQ CBTT và người có liên quan:

Stt	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lê Minh Hà	0	3.790.825	3.790.825	14,20%
2	Ông Nguyễn Tài Sơn	0	53.754	53.754	0,20%
3	Ông Phạm Việt Hùng	0	3.497	3.497	0,01%
4	Ông Trịnh Quốc Trung	0	11.500	11.500	0,04%
5	Bà Nguyễn Trà My (Vợ ông Nguyễn Tài Sơn)	0	1.287	1.287	0,00%
	Cộng	0	3.860.863	3.860.863	14,46%

8. Danh sách Cổ đông có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không  
 9. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không  
 10. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không  
 11. Các chứng khoán khác: Không

## **VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

Công ty luôn duy trì công tác quản lý môi trường, tuân thủ tuyệt đối các quy định của Pháp luật về công tác bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức của người lao động trong vấn đề bảo vệ môi trường. Điều kiện vệ sinh môi trường lao động hàng năm được Công ty kiểm tra, đánh giá và khắc phục kịp thời.

Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội trong công tác tư vấn cũng như hoạt động đầu tư. Tất cả các dự án Công ty tham gia công tác tư vấn, đầu tư đều tham vấn cộng đồng địa phương; tìm hiểu điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế-xã hội khu vực thực hiện dự án; đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án...; đưa ra các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực, ứng phó rủi ro, sự cố của dự án...

### **C. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

#### **I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2017, chỉ tiêu tài sản, nguồn vốn, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận ròng đều giảm so với năm 2016 với tỷ lệ lần lượt là 8,93%, 8,93%, 89,55%, và 91,64%%; chỉ có chỉ tiêu doanh thu năm 2017 tăng so với năm 2016, tỷ lệ tăng là 19,21%%.

Doanh thu bán điện năm 2017 đạt 254,948 tỷ đồng, so với năm 2016 tăng 81,256 tỷ đồng, tỷ lệ tăng là 47%; so với kế hoạch đề ra từ đầu năm, doanh thu bán điện năm 2017 tăng 79,948 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 45,68% (kế hoạch là 175 tỷ đồng).

## 2. Phát triển thị trường

Tổng giá trị hợp đồng được Công ty ký mới trong năm 2017 là 530 tỷ (bằng 96% so với năm 2016); trong đó giá trị các hợp đồng thuộc dự án thủy điện là 273 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 51,5%), hợp đồng lưới điện là 159 tỷ đồng (30%), hợp đồng nhiệt điện và năng lượng mới là 98 tỷ đồng (18.5%); Các dự án thuộc EVN chiếm tỷ lệ 48%, tương ứng với giá trị 257 tỷ đồng; các dự án ngoài EVN chiếm tỷ lệ 52%, tương ứng với giá trị 273 tỷ đồng. Các hợp đồng ký trên đã thực hiện và nghiệm thu trong năm 2017 khoảng 160 tỷ; thực hiện và nghiệm thu trong năm 2018 và các năm tiếp theo khoảng 370 tỷ đồng.

*Đánh giá:* So với năm 2016, tổng giá trị các Hợp đồng mới ký trong năm giảm 4%. Tuy nhiên, trong tình hình kinh tế xã hội và cạnh tranh của thị trường nói chung, tài chính Công ty khó khăn nói riêng, giá trị các Hợp đồng mới nói trên đã chứng tỏ sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và CBNV Công ty. So với năng lực của công ty thì giá trị hợp đồng khảo sát thiết kế công trình nhiệt điện, thủy điện, lưới điện còn thấp. Hiệu quả công tác đấu thầu các dự án nguồn, lưới điện chưa cao.

## 3. Thu hồi vốn, công nợ

Năm 2017, Công ty đã thu được 858,183 tỷ đồng, tăng 102,858 tỷ đồng so với năm 2016. Tại thời điểm 31/12/2017, các chủ đầu tư còn nợ Công ty 356,063 tỷ đồng.

### Thu hồi vốn và công nợ

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Stt	Đơn vị	Còn phải thu khách hàng	Tiền thu 2016	Tiền thu 2017
1	Công ty TNHH MTV KSTKXD Điện 1	39,557	16,322	34,956
2	Công ty TNHH MTV KSXD Điện 2	19,111	23,384	32,634
3	Công ty TNHH MTV KSXD Điện 3	20,073	21,286	17,977
4	Công ty TNHH MTV KSTKXD Điện 4	26,240	35,991	23,517
5	Công ty mẹ	283,392	658,341	749,099
	<i>Trong đó: Sông Bung 5</i>	<i>29,103</i>		<i>283,655</i>
6	Loại trừ	-32,310		
	<b>Cộng</b>	<b>356,063</b>	<b>755,325</b>	<b>858,183</b>

**Vay và nợ thuê tài chính**
*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Stt	Nội dung	Công ty mẹ	Công ty TNHH MTV KSTKXD Điện 1	Công ty TNHH MTV KSXD Điện 2	Công ty TNHH MTV KSXD Điện 3	Công ty TNHH MTV KSTKXD Điện 4	Cộng
1	Vay dài hạn ngân hàng	558,459	0	0	0	0	558,459
2	Vay ngắn hạn, trong đó:	421,544	11,190	10,610	12,795	15,061	471,200
	- Vay cá nhân	162,010	7,739	6,610	4,090	8,221	188,671
	- Nợ lương người lao động chuyển sang vay	134,621	0	0	8,704	4,108	147,433
	- Vay ngân hàng	124,913	3,451	4,000	0	2,731	133,095
	<b>Tổng cộng</b>	<b>980,003</b>	<b>11,190</b>	<b>10,610</b>	<b>12,795</b>	<b>15,061</b>	<b>1029,659</b>

**Chi tiết vay ngân hàng**
*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Stt	Ngân hàng cho vay	Dài hạn	Ngắn hạn	Cộng	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thăng Long	558,459	48,880	607,339	
2	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực		36,300	36,300	
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hai Bà Trưng		23,918	23,918	
4	Ngân hàng TMCP Quân đội-Chi nhánh Long Biên		14,710	14,710	
5	Ngân hàng TMCP Tiên Phong-Chi nhánh Tây Hà Nội		1,105	1,105	
	Công ty mẹ	558,459	124,913	683,373	
6	Ngân hàng TMCP An Bình-Chi nhánh Hà Nội		5,514	5,514	
	<i>Ngân hàng TMCP An Bình-Chi nhánh Hà Nội</i>		3,451	3,451	Công ty 1
	<i>Ngân hàng TMCP An Bình-Chi nhánh Hà Nội</i>		2,063	2,063	Công ty 4
7	Ngân hàng TMCP Quốc dân-Chi nhánh Hà Nội		0,668	0,668	Công ty 4
8	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Gia Lai		4,000	4,000	Công ty 3



Công ty con	0,000	10,182	10,182	
Tổng cộng	558,459	135,095	693,555	

**Đánh giá:** Năm 2017, công ty đã hạn chế việc đi vay, không những thế công ty đã trả được 98,477 tỷ đồng, số dư nợ vay từ 1.128,136 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2017) xuống còn 1.029,659 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2017).

#### 4. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Năm 2017 là một năm có nhiều khó khăn về tài chính nhưng Công ty vẫn chú trọng và quan tâm tới công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu sản xuất của Công ty. Cụ thể như sau:

- Học tập và đào tạo tại nước ngoài (theo dự án): 27 người;
- Tham gia các khoá học về quản lý và quản trị: 11 người;
- Đào tạo sử dụng phần mềm chuyên ngành: 186 người;
- Đào tạo dài hạn (sau đại học và chính trị cao cấp): 6 người;
- Đào tạo cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng: 121 người;
- Đào tạo cấp Chứng chỉ hành nghề đấu thầu: 71 người;
- Tập huấn, hội thảo chuyên ngành và các loại hình đào tạo ngắn hạn khác: 20 người.

#### 5. Thực hiện chế độ chính sách

- Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động đã được quan tâm và giải quyết kịp thời.

- Tiền lương trả cho người lao động đang dần gắn với kết quả lao động; việc nghiệm thu, chia lương đã tiến hành kịp thời. Mặc dù việc trả lương còn chậm nhưng Công ty đã cố gắng đảm bảo hàng tuần người lao động vẫn được ứng lương, nhận lương. Tiền lương bình quân của người lao động trong công ty đạt 13,105 triệu đồng/người/tháng (khối cơ quan công ty: 15,460 triệu đồng/người/tháng, công ty 1: 8,072 triệu đồng/người/tháng, công ty 2: 9,305 triệu đồng/người/tháng, công ty 3: 4,540 triệu đồng/người/tháng và công ty 4 đạt 7,151 triệu đồng/người/tháng). Trong quý 4/2017, một số đơn vị đã đạt mức lương 40÷44 triệu/tháng.

#### 6. Tiến bộ công ty đã đạt được

Năm 2017, Công ty tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư thiết bị công nghệ, phần mềm tính toán, phần mềm quản lý....; Công ty đã ban hành những biện pháp quản lý tài chính, nhân sự nhằm mục đích khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính, như: quản lý nợ phải thu, nợ phải trả; quản lý hàng tồn kho; quản lý lãi tiền vay; sắp xếp tổ chức bộ máy và định biên lao động, v.v.

Trong năm vừa qua, Công ty đã và đang đảm nhận thực hiện công tác tư vấn cho các dự án quan trọng và cấp bách nhằm phục vụ mục tiêu chiến lược an ninh năng lượng Quốc gia, điển hình là các công trình:

+ Về Thủy điện: Thủy điện Hòa Bình MR, thủy điện Yaly MR, thủy điện Thượng Kon Tum, thủy điện Lai Châu (các dự án trong nước); Thủy điện Xekaman 3, Xekaman 4 (các dự án ở nước ngoài).....

+ Về Lưới điện: TBA 220kV Nghĩa Lộ và ĐZ 220kV Nghĩa Lộ - Việt Trì(TKKT), ĐZ 220kV Mường Tè - Lai Châu (TKKT), ĐZ 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (FS), ĐZ 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi(TKKT), ĐZ 500kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín (TKKT), ĐZ 220kV Nho Quan - Thanh Nghị (BVTC), TBA 220kV Yên Hưng và đấu nối, TBA 220kV Văn Điển và đấu nối....

+ Về Nhiệt điện: Nhiệt điện Quỳnh Lập 2.

Vượt qua các khó khăn về tài chính, Công ty đã huy động lực lượng chuyên gia và kỹ sư trình độ cao để đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và tiến độ của các công trình trọng điểm, góp phần đảm bảo thành công của dự án.

## II. Tình hình tài chính

### 1. Tình hình sử dụng tài sản

Tổng tài sản năm 2017 của Công ty giảm 175,942 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 8,93% so với năm 2016, lý do:

- i. Phải thu của khách hàng giảm: 74,407 tỷ đồng
- ii. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: 36,826 tỷ đồng
- iii. Hàng tồn kho giảm: 62,819 tỷ đồng và
- iv. Tài sản cố định, tài sản khác giảm: 4,788 tỷ đồng

Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

	Năm 2016	Năm 2017
Lợi nhuận thuần/QB tổng tài sản (%)	2,655	0,596

### 2. Tình hình nợ phải trả

Một số chỉ tiêu đánh giá:

	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số tự tài trợ (%)	16,604	18,821

Chỉ tiêu này cho ta thấy nguồn vốn của công ty được tài trợ chủ yếu từ nguồn vốn vay, năm 2017 chỉ tiêu hệ số tự tài trợ tăng 2,217% so với năm 2016, điều này cho thấy năm 2017 Công ty đã sử dụng hợp lý các nguồn vốn hơn năm 2016.

	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số nợ trên tổng tài sản (%)	83,40	81,16

Năm 2016 công ty muốn sử dụng 100 đồng vốn thì công ty phải vay nợ 83,40 đồng; năm 2017 công ty muốn sử dụng 100 đồng vốn thì công ty chỉ phải vay nợ 81,16 đồng.

### 3. Lợi nhuận

	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số lợi nhuận trước thuế/VĐL (%)	19,40	4,20

Hệ số lợi nhuận trước thuế năm 2017 thấp hơn năm 2016 do:

+ Trích lập dự phòng cho các khoản nợ không có khả năng thu hồi;

+ Hạch toán đúng chi phí lãi vay của sản xuất kinh doanh điện (cho năm 2015);

+ Tiền lương và bảo hiểm của người lao động năm 2017 tăng 15% so với năm 2016

### **III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức**

Để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu sản xuất cũng như tiết kiệm chi phí, Công ty đã từng bước tổ chức kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy, giảm 5 đầu mối cấp phòng (từ 26 phòng ban xuống còn 21 phòng ban): (i) giải thể phòng Tổng hợp, (ii) Giải thể phòng Thị trường và Hợp tác quốc tế, (iii) Hợp nhất 2 Đoàn TVGS Sông Bung 2 và Thượng Kon Tum, (iv) Thành lập Trung tâm Nhiệt điện và năng lượng mới trên cơ sở hợp nhất Phòng thiết kế nhiệt điện, Phòng Tư vấn thiết kế nhiệt điện và điện hạt nhân, (v) Thành lập Trung tâm thí nghiệm và địa vật lý trên cơ sở hợp nhất Trung tâm thí nghiệm và Đoàn Địa vật lý. Các đơn vị mới sau khi thành lập đã tổ chức sắp xếp lại nội bộ để làm cơ sở định biên.

Để tiến hành phân công, bố trí công việc hợp lý, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị khối quản lý, Hội đồng quản trị đã sắp xếp lại và phê duyệt chức năng, nhiệm vụ các đơn vị khối quản lý. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ đã phê duyệt, Công ty sẽ tiến hành định biên lao động tại các đơn vị quản lý. Sau khi sắp xếp lại, hiện nay Công ty có 05 đơn vị khối quản lý: Văn phòng, Phòng Kế hoạch và Thị trường, Phòng Tổ chức nhân sự, Phòng Tài chính-Kế toán, Phòng Kỹ thuật và Hợp tác quốc tế.

### **IV. Những cải tiến về chính sách, quản lý**

#### **1. Quản lý nợ phải thu**

- Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo và thực hiện thu hồi công nợ vào tháng 10/2017 và tổ chức quyết liệt công tác thu hồi nợ; chủ động liên hệ, tiếp xúc với hầu hết các khách hàng có công nợ (khoảng 96%) để rà soát, đối chiếu, tổ chức phân loại, xác định tuổi nợ và thực hiện trích lập dự phòng.

- Rà soát, sửa đổi Quy chế phân cấp quản lý và khoán nội bộ theo hướng tăng tỷ lệ lương cho người lao động và gắn trách nhiệm nghiệm thu thanh toán với trách nhiệm thu hồi nợ.

#### **2. Quản lý hành tồn kho**

Công ty đã tổ chức rà soát lại các hợp đồng dở dang để: (i) thúc đẩy nghiệm thu thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng đã hoàn thành; (ii) không đưa chi phí sản xuất vào các hợp đồng đã hết sản lượng; (iii) kiểm soát chặt việc ứng chi phí sản xuất theo Quy chế phân cấp quản lý và khoán nội bộ.

#### **3. Quản lý lãi tiền vay**

Trong năm 2017, nhờ có dòng tiền tốt hơn từ việc bán điện Sông Bung 5 và thu hồi công nợ, Công ty đã chi trả tối đa bằng dòng tiền thu được, hạn chế vay ngắn hạn ngân hàng, thực hiện việc tiết kiệm và kiểm soát chi phí ở mức có thể và có kế hoạch trả tiền vay ngân hàng. Vì tiền vay ngắn hạn trong năm 2017 đã giảm đáng kể, do đó áp lực trả lãi vay phát sinh trong năm cũng giảm, tạo điều kiện để công ty trả các khoản nợ tồn tại từ các năm trước.

Đối với vay cá nhân, trong 06 tháng cuối năm Công ty mẹ không có phát sinh vay cá nhân mới, trừ lãi kết chuyển từ năm trước.

#### 4. Các giải pháp về quản trị, quản lý và điều hành

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã phê chuẩn các giải pháp về quản trị, quản lý và điều hành và giao cho Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện:

##### a. Kiện toàn mô hình/cơ cấu quản trị điều hành

- Tách kiêm nhiệm chức danh Thành viên HĐQT và Kế toán trưởng;
- Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhằm tăng cường sự chủ động giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Công ty;

- Kiện toàn 01 Phó TGD phụ trách lĩnh vực thủy điện.

- Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ chức vụ Trưởng/Phó Trưởng phòng các đơn vị trực thuộc Công ty

##### b. Rà soát, bổ sung, sửa đổi Quy chế phân cấp quản lý và khoán nội bộ (tháng 12/2017) để kiểm soát, quản lý chặt chẽ chi phí cho các đơn vị khoán, xây dựng và kiểm soát các kế hoạch kinh doanh;

##### c. Lập quy chế tuyển dụng lao động: đã hoàn thành dự thảo quy chế tuyển dụng lao động. Hiện nay, TGD đang tổ chức rà soát, đánh giá để trình HĐQT Công ty phê duyệt.

##### d. Rà soát, bổ sung, sửa đổi Quy chế tài chính, quy định chi tiêu nhằm mục đích kiểm soát, quản lý chặt chẽ về tài chính: TGD đang tổ chức rà soát, đánh giá để trình HĐQT Công ty phê duyệt.

##### e. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các công ty TNHH MTV thuộc Công ty thông qua Quy chế quản lý vốn và người đại diện và Quy định về tiêu chí đánh giá người đứng đầu đơn vị trong PECC1;

##### f. Tiến hành kiểm tra, rà soát, thu hồi các văn bản không còn phù hợp với các văn bản luật cũng như tình hình sản xuất hiện tại của Công ty; soạn thảo, sửa đổi bổ sung các văn bản phù hợp với các văn bản luật, tình hình sản xuất hiện tại của Công ty như: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế làm việc của HĐQT, Điều lệ công ty....

### V. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### 1. Các giải pháp quản lý điều hành công ty

Để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu, Công ty sẽ tập trung thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành sau đây:

- Tổ chức công tác quản trị công nợ, đặc biệt là nợ phải thu, đối chiếu công nợ phải thu với khách hàng; xác định tuổi nợ làm cơ sở cho việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu theo quy định; đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán các công trình hoàn thành và thu hồi nợ; Rà soát lại các Hợp đồng để quản lý và giảm chi phí dở dang, thực hiện công tác quyết toán và thanh lý các hợp đồng đã hoàn thành

- Giảm giá các gói thầu tư vấn, khảo sát, thiết kế thuộc lĩnh vực ngành nghề truyền thống và lĩnh vực mới, tiềm năng nhằm đảm bảo doanh thu, việc làm, thu nhập cho người lao động trong công ty

- Nỗ lực phát triển thị trường các ngành nghề tiềm năng; tham gia các dự án cấp ngầm, lưới điện, lưới điện thông minh, an ninh thông tin hệ thống điện, thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân, năng lượng tái tạo, thủy lợi, kè biển, kè sông, các dự án tại nước ngoài,... đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giám sát xây dựng các công trình điện (chú trọng các công trình đường dây và trạm biến áp) để tạo sự khác biệt vượt trội về giải pháp tiên tiến, tính hiệu quả cao về kinh tế - kỹ thuật; đồng thời tìm mọi biện pháp tối ưu chi phí để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ, khuyến khích những người thực sự có năng lực và kinh nghiệm, những người lao động giỏi, tránh hiện tượng "chảy máu chất xám", tạo điều kiện cho họ gắn bó và cống hiến hết mình cho sự thành công của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và giám sát việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ quản lý; phát triển nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật chuyên sâu.

- Mua sắm các thiết bị, phần mềm tính toán tiên tiến thuộc các lĩnh vực mới, tiềm năng; xây dựng văn hóa công ty, đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Mua sắm các thiết bị công nghệ, phần mềm tính toán tiên tiến trong khảo sát, thiết kế điện, điện hạt nhân, năng lượng tái tạo, ổn định và an ninh thông tin hệ thống điện, lưới điện thông minh và đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật chuyên sâu

- Nghiên cứu theo chiều sâu các giải pháp kết nối lưới điện quy mô quốc gia theo công nghệ Back - To - Back, các giải pháp kỹ thuật đối với TBA ngầm, nghiên cứu về sự ảnh hưởng biến đổi của khí hậu, ảnh hưởng của môi trường bị ô nhiễm nặng đối với đường dây tải điện, v.v.

- Xây dựng chiến lược, đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2018-2020, định hướng 2025 nhằm mục tiêu phát triển bền vững, chuyên nghiệp.

## 2. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Năm 2018, Công ty đặt ra mục tiêu doanh thu khoảng 575 tỷ đồng, chủ yếu đến từ lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống của Công ty: thủy điện khoảng 226 tỷ đồng, nhiệt điện 45 tỷ đồng, đường dây và trạm 128 tỷ đồng, bán điện 175 tỷ đồng.

Trong đó: Khảo sát, tư vấn, xây lắp : 400 tỷ đồng

Bán điện : 175 tỷ

Chỉ tiêu tài chính:

Lợi nhuận trước thuế : không lỗ

Cổ tức : không chia cổ tức

Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức chỉ là dự kiến; các chỉ tiêu trên sẽ được chuẩn xác lại khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua và được ghi nhận tại Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ.

Năm 2018, Công ty dự kiến mở rộng sản xuất kinh doanh ra một số ngành nghề tiềm năng ngoài lĩnh vực SXKD truyền thống của Công ty như các dự án cấp ngầm, lưới điện thông minh, thủy điện tại Lào, năng lượng tái tạo, thủy lợi, kè biển, kè sông, v.v.

## **VI. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

1. Ý kiến thứ nhất: *“Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty chưa đánh giá đầy đủ khả năng thu hồi của một số khoản công nợ đã quá hạn thanh toán với giá trị là 170.141.089.744 đồng để xem xét trích lập dự phòng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi đối với số dư công nợ nêu trên cũng như không thực hiện được thủ tục thay thế để đánh giá giá trị dự phòng cần trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu nêu trên hay không.”*

Giải trình của Ban Tổng giám đốc: Phần lớn các khách hàng của Công ty là các nhà đầu tư thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Đặc thù các công trình Công ty thực hiện tư vấn khảo sát thiết kế là các công trình điện, với thời gian thi công lâu, nhiều gói thầu và do nhiều nhà thầu thực hiện. Do đó, công tác quyết toán và thanh lý các công trình phần lớn bị chậm so với dự kiến ban đầu. Với hơn 430 khách hàng và khoảng hơn 750 đầu mục các công trình dẫn đến việc số tiền do các chủ đầu tư giữ lại để chờ hoàn thành công tác quyết toán là tương đối lớn. Công ty đã thực hiện việc đối chiếu công nợ với hầu hết các khách hàng (với tỷ lệ tính trên giá trị công nợ phải thu là 95%) và đang rất tích cực hoàn thiện các thủ tục để thu hồi các khoản công nợ này. Tập đoàn Điện lực Việt Nam cũng đã và đang chỉ đạo, hỗ trợ tích cực Công ty trong công tác thu hồi công nợ (có các Nghị quyết, thông báo cuộc họp về vấn đề này).

2. Ý kiến thứ hai: *“Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp về khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2017 với giá trị là 453.601.832.021 đồng (tại ngày 01/01/2017: 516.423.756.511 đồng). Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty.”*

Giải trình của Ban Tổng giám đốc: Các công trình do Công ty thực hiện thường kéo dài nhiều năm. Trong một dự án có rất nhiều hợp đồng và các phụ lục hợp đồng, các hợp đồng được ký kết có thể gói đầu nhau hoặc cũng có các hợp đồng khác hạng mục cùng triển khai song song với nhau. Từ trước đến nay, Công ty thực hiện việc tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh theo đầu mục công trình, việc tách chi phí sản xuất kinh doanh dở dang các công trình chi tiết từng hợp đồng theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán tương đối phức tạp cần có thêm thời gian. Hiện nay, Công ty đang thực hiện việc tách chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình chi tiết theo từng hợp đồng. Do Công ty chưa thực hiện được đầy đủ việc tách chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

của các công trình chi tiết từng hợp đồng theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán, nên đơn vị kiểm toán đưa ra ý kiến trên.

3. Ý kiến thứ ba: “Nhà máy thủy điện Sông Bung 5 do Công ty làm chủ đầu tư đã đi vào hoạt động từ năm 2012, tuy nhiên Công ty tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay vào công trình cho đến năm 2015. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng để tính toán và ước tính số lãi vay đã được vốn hóa trong giai đoạn sau khi nhà máy thủy điện Sông Bung 5 đi vào hoạt động đến năm 2015 nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty.”

Giải trình của Ban Tổng giám đốc: Do việc quyết toán công trình thủy điện Sông Bung 5 đang được đơn vị kiểm toán thực hiện (cũng là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty), dự kiến sẽ hoàn thành trong quý 2/2018. Vì vậy, Công ty sẽ thực hiện việc điều chỉnh số liệu sau khi có kết luận của đơn vị kiểm toán.

#### **D. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

###### **1. Những khó khăn**

Nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty thấp. Khi cổ phần hoá, tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 01/01/2006, giá trị thực tế vốn nhà nước tại Công ty được xác định là 113 tỷ, trong đó tổng giá trị tài sản từ nhà cửa, máy móc trang bị sản xuất là gần 77,339 tỷ và giá trị tài sản vô hình là 35,661 tỷ. Vốn điều lệ của Công ty được xác định 100 tỷ, số còn lại đã được Công ty trả Nhà nước. Như vậy, hàng năm hoạt động của Công ty phải trích khấu hao và trả cổ tức tương ứng cho giá trị tài sản vô hình. Để đảm bảo sản xuất, Công ty phải vay rất nhiều.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tuy có giảm dần qua các năm nhưng đều vượt quá 3 lần (năm 2015: 5,03 lần, năm 2016: 5,023 lần, năm 2017: 4,313 lần).

- Trong thời gian dài (từ năm 2008 đến tháng 6/2017), Công ty không dự kiến được mức tổn thất có thể xảy ra của các khoản nợ phải thu và chưa thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, và chưa đánh giá đúng bản chất giá trị hàng tồn kho để lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Các công ty TNHH MTV do công ty sở hữu 100% vốn điều lệ chưa chủ động trong công việc, kết quả sản xuất kinh doanh kém.

- Áp lực cạnh tranh ngày càng cao với các công ty tư vấn điện khối PECC, tư vấn nước ngoài, tư vấn tư nhân khác đặc biệt là trong mảng nhiệt điện. Xu hướng cạnh tranh về giá, chi phí tăng, nhiều dự án đầu tư bị cắt giảm hoặc kéo dài. Công ty là đơn vị tư vấn có năng lực và kinh nghiệm vượt trội trong mảng truyền thống (thủy điện, lưới điện) nhưng nhu cầu tư vấn trong lĩnh vực này đang có xu hướng suy giảm.

- Công tác đấu thầu các dự án của công ty chưa chuyên nghiệp, hiệu quả đấu thầu thấp, không đạt được như kỳ vọng của công ty.

- Thị trường công việc tư vấn các dự án nhiệt điện và năng lượng mới có nhu cầu lớn tuy nhiên năng lực và kinh nghiệm của công ty còn hạn chế, do đó công ty chỉ có thể tham gia một phần công tác tư vấn các dự án trên.

- Nguồn dự án thủy điện đã gần hết, chủ yếu là quy mô nhỏ nên mức tăng từ nguồn này không đáng kể từ 17.000 MW năm 2015 lên 21.600 MW năm 2020 và 24.600 MW năm 2025. Vì vậy, khối lượng công việc tư vấn xây dựng thủy điện trong nước sẽ giảm; Quy mô dự án thủy điện nhỏ và ở xa nên chi phí tư vấn khảo sát thiết kế cao và hiệu quả thấp; Nguồn vốn đầu tư các dự án thủy điện của các chủ đầu tư tư nhân gặp khó khăn do việc kiểm soát tín dụng chặt chẽ hơn của các ngân hàng đối với các dự án đầu tư tư nhân do đó các dự án có khả năng phải dẫn tiến độ, việc này ảnh hưởng đến tiến độ triển khai công tác tư vấn của công ty cũng như việc nghiệm thu, thanh toán với các chủ đầu tư, điều này ảnh hưởng đến khả năng cân đối dòng tiền cũng như rủi ro nợ xấu tăng cao.

- Việc triển khai xây dựng các nhà máy nhiệt điện than, thủy điện, lưới điện đối mặt với nhiều trở ngại trong công tác giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng tiến độ và khả năng triển khai các dự án.

- Bộ máy quản lý công kênh, chòng chéo về chức năng nhiệm vụ, chưa có cơ chế phối hợp phối hợp tổng thể giữa các đơn vị dẫn đến công ty không quản lý được theo kế hoạch tổng thể, đặc biệt là trong việc điều phối hoạt động cũng như việc quản lý chi phí, công nợ...

- Nguồn nhân lực của công ty hiện tại dư thừa và mất cân đối. Lực lượng lao động gián tiếp đông (khoảng 25-30%) trong khi đội ngũ lao động trực tiếp có xu hướng giảm; xuất hiện tình trạng nợ lương người lao động kéo dài; người lao động suy giảm động lực làm việc.

- Chưa định biên lực lượng lao động, chưa có chính sách trả lương theo kết quả công việc...

- Tình hình tài chính của Công ty mất cân đối nghiêm trọng thể hiện ở việc thiếu vốn, mất cân đối về vốn do sử dụng vốn không hiệu quả; giá trị hàng tồn kho lớn; Nợ phải thu nhiều; Chi phí tài chính quá lớn chủ yếu là lãi tiền vay; Khả năng thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn rất kém...

- Vốn của các chủ đầu tư thiếu, chậm trả tiền dẫn đến Công ty phải nợ lương người lao động, vay ngân hàng lãi suất cao. Chi phí tăng, lợi nhuận giảm.

- Công việc tư vấn giảm nhiều, nhiều công trình đầu tư bị cắt giảm hoặc kéo dài.

- Vốn của các chủ đầu tư thiếu, chậm trả tiền dẫn đến Công ty phải nợ lương người lao động, vay ngân hàng lãi suất cao. Chi phí tăng, lợi nhuận giảm

## 2. Kết quả đạt được

Các dự án của Công ty thực hiện đã đáp ứng được tiến độ, chất lượng, hiệu quả, nhiều dự án quy mô lớn điều kiện địa chất phức tạp, xây dựng trong vùng động đất, được áp dụng công nghệ hiện đại đã được đưa vào vận hành an toàn, hiệu quả góp phần nâng cao thương hiệu Công ty.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017: Tổng doanh thu tăng 105,772 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 17,437% (thực hiện: 712,372 tỷ đồng/kế hoạch 606,6 tỷ đồng); Lợi nhuận trước thuế đạt 4,865 tỷ đồng.

So với năm 2016, năm 2017: Doanh thu tăng 114,817 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 19,21%; Hàng tồn kho giảm 62,819 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 12,12%; nợ phải thu giảm 74,407 tỷ





đồng, tỷ lệ giảm 17,29%; năm 2017, Công ty đã sắp xếp tổ chức bộ máy, định biên lao động, số lao động của Công ty đã giảm 164 lao động, giảm đầu mỗi các phòng ban, đơn vị sản xuất từ 26 xuống 21.

Thu nhập bình quân năm 2017 của người lao động trong công ty đạt 13,171 triệu đồng/người/tháng, tăng 27% so với năm 2016 (năm 2016 thu nhập 10,4 triệu đồng/người/tháng)

Năm 2017, đã tuyển dụng 41 lao động, trong đó công ty mẹ tuyển dụng: 29 lao động; các công ty con tuyển dụng: 12 lao động; một số người lao động đã chuyển đi nay muốn trở lại làm việc tại Công ty, số lượng ít nhưng là tín hiệu tốt.

Ngày 30/03/2018, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã ký báo cáo kiểm toán độc lập (công ty mẹ và hợp nhất). Ngày 31/03/2018, Công ty đã công bố thông tin các báo cáo trên tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty để các nhà đầu tư tham khảo.

Năm 2017, Công ty đã tập trung vào công tác phát triển thị trường đạt hiệu quả cao, Công ty đã ký hợp đồng với tổng giá trị là 530 tỷ đồng; Công tác thu hồi vốn được Công ty tập trung chỉ đạo và đã có chuyển biến tích cực, tính đến ngày 31/12/2017 Công ty đã thu được 858,183 tỷ đồng từ các khách hàng; doanh thu bán điện đạt 254,948 tỷ đồng.

Đầu tư mua một số phần mềm tính toán hiện đại; đầu tư trang thiết bị công nghệ cao, phần mềm đồng bộ đã được ứng dụng hiệu quả vào các dự án; đào tạo nâng cao năng lực kỹ sư đã được tập trung, kỹ sư của Công ty đã làm việc trực tiếp với các kỹ sư của các hãng tư vấn nổi tiếng quốc tế, trực tiếp nghiên cứu thiết kế các dự án phức tạp, năng lực và kinh nghiệm được nâng cao, đảm đương được nhiệm vụ là tư vấn chính của các dự án quy mô lớn và phức tạp.

Duy trì tốt các hoạt động văn hoá thể thao, tạo môi trường gắn kết người lao động trong Công ty và với các công ty tư vấn của EVN.

## **II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Ban điều hành Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã có nhiều cố gắng để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Công tác phát triển thị trường đã được tập trung vào công việc có điều kiện thanh toán nhanh, tìm kiếm công việc từ các dự án chống biến đổi khí hậu, điện hạt nhân. Công tác thu hồi vốn đã được tập trung, tích cực.

Các thành viên của Ban điều hành Công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hành động vì lợi ích chung của Công ty.

## **III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018**

### **1. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018**

- Doanh thu: 575 tỷ đồng (trong đó: doanh thu bán điện: 175 tỷ đồng; doanh thu khảo sát khảo sát, thiết kế, xây lắp: 400 tỷ đồng)
- Lợi nhuận trước thuế: không lỗ
- Cổ tức: không chia cổ tức

**2. Kế hoạch, định hướng và giải pháp thực hiện**

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
- Hoàn thành báo cáo quyết toán dự án nhà máy thủy điện Sông Bung 5;
- Tái cơ cấu các đơn vị sản xuất tại công ty mẹ, và các công ty con
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị công ty, chú trọng về quản trị tài chính
- Chỉ đạo ban điều hành:

+Nâng cao hiệu quả thu hồi vốn, đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh toán với các chủ đầu tư

+ Tăng cường giám sát và đối chiếu công nợ; tăng cường giám sát và quản lý hàng tồn kho, nợ phải thu, nợ phải trả; tiết kiệm và quản lý các chi phí; xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch nghiệm thu và kế hoạch thu hồi vốn trên cơ sở giá trị các hợp đồng đã ký với các chủ đầu tư để cân đối dòng tiền; từng bước thực hiện các nghĩa vụ tài chính tồn đọng; nâng cao chất lượng sản phẩm và các dịch vụ tư vấn

+ Sắp xếp tổ chức bộ máy, định biên lao động đồng thời giải quyết chế độ chính sách cho người lao động theo quy định; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với số lượng phù hợp; đầu tư trang thiết bị phần mềm công nghệ hiện đại.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các công ty TNHH một thành viên thuộc Công ty

- Phát triển thị trường, chú trọng các dự án nhiệt điện, lưới điện, dự án chống biến đổi khí hậu....;

- Tích cực đầu tư nguồn nhân lực, vật lực để khi có cơ hội sẽ tham gia đấu thầu, chỉ định thầu, hoặc được các chủ đầu tư giao thầu tư vấn xây dựng: công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, các dự án về chống biến đổi khí hậu; các dự án về môi trường...

- Phối hợp với các đối tác để được tham gia một phần công việc do các đối tác nhận thực hiện tổng thầu EPC các dự án nhiệt điện, dự án thủy lợi, thủy điện, dự án các trạm biến áp, đường dây, dự án biến đổi khí hậu...

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, thu hồi các văn bản không còn phù hợp với các văn bản luật cũng như tình hình sản xuất hiện tại của Công ty; soạn thảo, sửa đổi bổ sung các văn bản phù hợp với các văn bản luật, tình hình sản xuất hiện tại của Công ty

- Đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động và cổ đông, bảo toàn và phát triển vốn.

**E. Quản trị công ty**

**I. Hội đồng quản trị**

**2. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ %	Ghi chú
			Số CP đại diện	Số CP cá nhân sở hữu	Cộng		
1	Ông Phạm Nguyên Hùng	Chủ tịch	5.801.690	36.020	5.837.710	21,87%	Điều hành
2	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên	0	194.412	194.412	0,73%	Điều hành



Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ %	Ghi chú
			Số CP đại diện	Số CP cá nhân sở hữu	Cộng		
3	Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành viên	4.351.268	2.401	4.353.669	16,31%	Không điều hành
4	Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Thành viên	4.351.269	0	4.351.269	16,30%	Điều hành
5	Ông Trần Thái Hải	Thành viên	0	4.000	4.000	0,01%	Không điều hành
	Cộng		14.504.227	236.833	14.741.060	55,23%	

- Ông Phạm Nguyên Hùng

Ông Phạm Nguyên Hùng sở hữu 5.837.710 cổ phần, tương đương 21,87% vốn điều lệ; trong đó: cá nhân sở hữu 36.020 cổ phần, đại diện cho EVN 5.801.690 cổ phần, những người có liên quan của ông Phạm Nguyên Hùng không sở hữu cổ phần của Công ty. Ông Phạm Nguyên Hùng và những người có liên quan không có các khoản nợ đối với Công ty.

- Ông Lê Minh Tuấn

Ông Lê Minh Tuấn sở hữu 194.412 cổ phần, tương đương 0,73% vốn điều lệ; trong đó: cá nhân sở hữu 194.412 cổ phần; những người có liên quan của ông Lê Minh Tuấn không sở hữu cổ phần của Công ty. Ông Lê Minh Tuấn và những người có liên quan không có các khoản nợ đối với Công ty.

- Ông Nguyễn Hữu Chính

Ông Nguyễn Hữu Chính sở hữu 4.353.669 cổ phần, tương đương 16,31% vốn điều lệ; trong đó: cá nhân sở hữu 2.401 cổ phần, đại diện cho EVN 4.351.268 cổ phần, những người có liên quan của ông Nguyễn Hữu Chính không sở hữu cổ phần của Công ty. Ông Nguyễn Hữu Chính và những người có liên quan không có các khoản nợ đối với Công ty.

- Ông Nguyễn Hồng Tuấn

Ông Nguyễn Hồng Tuấn sở hữu 4.351.269 cổ phần, tương đương 16,30% vốn điều lệ; trong đó: cá nhân sở hữu 0 cổ phần, đại diện cho EVN 4.351.269 cổ phần, những người có liên quan của ông Nguyễn Hồng Tuấn không sở hữu cổ phần của Công ty. Ông Nguyễn Hồng Tuấn và những người có liên quan không có các khoản nợ đối với Công ty.

- Ông Trần Thái Hải

Ông Trần Thái Hải sở hữu 4.000 cổ phần, tương đương 0,015% vốn điều lệ; trong đó: cá nhân sở hữu 4.000 cổ phần; những người có liên quan của ông Trần Thái Hải không sở hữu cổ phần của Công ty. Ông Trần Thái Hải và những người có liên quan không có các khoản nợ đối với Công ty.

3. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT, không thành lập các tiêu ban thuộc HĐQT.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 vào ngày 29/06/2017; Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định.

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các cuộc họp định kỳ, đột xuất, cho ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét và thông qua các nghị quyết/quyết định liên quan đến các vấn đề lớn của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; Giám sát thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành; giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng giám đốc giải quyết một số vấn đề theo đúng chủ trương đã được thống nhất. Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch.

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã họp 37 phiên với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, trong đó trực tiếp tham dự 23 phiên; cho ý kiến biểu quyết bằng văn bản: 14 lần.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Minh Hà	Nguyên Chủ tịch HĐQT	Tháng 1/2008	29/6/2017	15	41%
2	Ông Nguyễn Tài Sơn	Nguyên Tổng giám đốc	27/3/2012	29/6/2017	15	41%
3	Ông Phạm Viết Hùng	Nguyên thành viên HĐQT	25/4/2013	29/6/2017	15	41%
4	Ông Phạm Nguyên Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật	25/4/2013		37	100%
5	Ông Lê Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	25/4/2013		37	100%

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
6	Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Phụ trách phòng tài chính kế toán, Q.KTT	29/6/2017		22	59%
7	Ông Nguyễn Hữu Chính	Trưởng phòng kỹ thuật	29/6/2017		22	59%
8	Ông Trần Thái Hải	Trưởng phòng thiết bị công nghệ nhà máy điện	29/6/2017		22	59%

Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết/Quyết định
1	56	16/01/2017	Thông qua chủ trương: (i) Bỏ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Tài Sơn; và (ii) Bỏ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Phạm Nguyên Hùng và ông Lê Minh Tuấn.
2	57	18/01/2017	Ông Nguyễn Tài Sơn, ủy viên HĐQT tiếp tục được HĐQT bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc.
3	57	13/3/2017	Kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (triệu tập họp ĐHĐCĐ năm 2017 vào 8h00 thứ Tư, ngày 26/4/2017; ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự họp ĐHĐCĐ là ngày 31/3/2017; tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu - 01 quyền biểu quyết).
4	58	14/3/2017	(i) Ông Phạm Nguyên Hùng, ủy viên HĐQT tiếp tục được HĐQT bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc và (ii) Ông Lê Minh Tuấn, ủy viên HĐQT tiếp tục được HĐQT bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc
5	59	29/3/2017	Thông qua các nội dung: Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2016, kế hoạch năm 2017; việc lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2017...để Người đại diện theo ủy quyền của EVN tại EVNPECCI xin ý kiến chỉ đạo của EVN trước khi biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017,

			dự kiến tổ chức vào ngày 26/04/2017 tại Hà Nội.
6	60	30/3/2017	Phương án vay vốn lưu động để phục vụ SXKD của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, hạn mức 70 tỷ VNĐ
7	61	31/3/2017	Ông Nguyễn Văn Vĩnh thôi giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng điện 3 Đà Nẵng
8	62	05/4/2017	Ông Nguyễn Hữu Đông thôi giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty TNHH MTV khảo sát thiết kế xây dựng điện 1
9	63	07/4/2017	Bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ đã hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm. Trong đó: bổ nhiệm lại 18 người giữ chức vụ trưởng phòng hoặc tương đương; kéo dài thời gian giữ chức vụ trưởng phòng 03 người đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định.
10	64	16/4/2017	Giao Tổng giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch tăng cường công tác quản trị của công ty: quản lý lãi tiền vay, nợ phải thu; quản lý hàng tồn kho; xây dựng đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, định biên lao động;...
11	65	17/4/2017	Phương án vay vốn lưu động để phục vụ SXKD của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hai Bà Trưng. Hạn mức 30 tỷ VNĐ.
12	66	24/4/2017	Đăng ký gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tới trước ngày 30/6/2017 để hoàn thiện các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
13	66	12/5/2017	Đề nghị VSD hủy Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tại ngày ĐKCC 31/3/2017 (Thông báo số 815/TB-VSD ngày 14/3/2017); Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 trong tháng 6 năm 2017 với các nội dung chủ yếu sau: (i) Thời gian họp: 8h00, thứ Năm ngày 29/6/2017; (ii) ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự họp ĐHĐCĐ là ngày 29/5/2017; (iii) tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu - 01 quyền biểu quyết;...
14	67	31/5/2017	Không được thông qua vì chỉ có 2/5 thành viên HĐQT dự họp tán thành; 03 thành viên là Người đại diện phần vốn góp của EVN tại EVNPECCI không tán thành.

15	68	22/6/2017	HDQT ủy quyền cho ông Phạm Nguyên Hùng, Ủy viên HDQT kiêm Phó TGD thay mặt HDQT chỉ đạo thực hiện công tác chuẩn bị cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, tổ chức vào ngày 29/6/2017 tại Hà Nội.
16	69	29/6/2017	Bổ nhiệm ông Phạm Nguyên Hùng giữ chức vụ Chủ tịch HDQT kiêm Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1.
17	70	14/7/2017	Giải thể Phòng Thị trường và Hợp tác quốc tế.
18	71	14/7/2017	Thông qua chủ trương đề Công ty TNHH MTV Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1 cho thuê nhà thuộc diện Công ty TNHH MTV Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1 đang quản lý và sử dụng; Bổ nhiệm lại ông Từ Văn Đông giữ chức vụ giám đốc công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng điện 3 Đà Nẵng; Thông qua kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2017; ...
19	72	31/7/2017	Sáp nhập Đoàn Tư vấn giám sát Công trình thủy điện Sông Bung 2 vào Đoàn Tư vấn giám sát Công trình thủy điện Thượng Kom Tum; bổ nhiệm ông Lê Ngọc Hà giữ chức vụ Thư ký Công ty.
20	73	23/8/2017	Thành lập Trung tâm Nhiệt điện và Năng lượng mới trên cơ sở hợp nhất Phòng Thiết kế nhiệt điện và Phòng Tư vấn thiết kế nhiệt điện và điện nguyên tử; Thông qua việc thành lập Trung Tâm Thí nghiệm và Địa vật lý trên cơ sở hợp nhất Trung tâm thí nghiệm và Đoàn địa vật lý.
21	74	25/8/2017	Đề nghị BIDV Hai Bà Trưng xem xét, chấp thuận bổ sung hạn mức vay vốn lưu động để thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên với tổng hạn mức là 40 tỷ đồng.
22	75	25/9/2017	Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng và tương đương (giai đoạn 1: 2017-2021, giai đoạn 2: 2020-2025). Bổ nhiệm lại: (i) ông Huỳnh Phong giữ chức vụ giám đốc Công ty TNHH MTV Khảo sát thiết kế xây dựng điện 1; (ii) ông Phạm Anh Tuấn giữ chức vụ giám đốc Công ty TNHH MTV Khảo sát thiết kế xây dựng điện 4; (iii) ông Nguyễn Văn Hải giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Khảo sát thiết kế xây dựng điện 4; (v) ông Hồ Hữu Toàn giữ chức vụ giám đốc nhà máy thủy điện Sông Bung 5, và (vi) ông Trần Thái Hải giữ chức vụ Trưởng phòng Phòng thiết bị công nghệ nhà máy điện.
23	76	10/10/2017	Thông qua chủ trương và phương án nhân sự bổ nhiệm chức vụ Trưởng đoàn thiết kế thủy điện 1, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động...

24	77	24/10/2017	Phê duyệt nội dung hồ sơ mời thầu gói thầu “Cung cấp, bảo trì và đào tạo sử dụng phần mềm chuyên dụng phục vụ lập thiết kế kỹ thuật nhà máy nhiệt điện đốt than công suất tổ máy khoảng 600MW”
25	78	02/11/2017	Bổ nhiệm các trưởng đơn vị: Trưởng đoàn thiết kế thủy điện 1, Trưởng phòng Tổ chức và Nhân sự,...; Phê duyệt chức năng, nhiệm vụ các đơn vị khối quản lý trực thuộc Công ty.
26	QĐ 482	10/11/2017	Bổ nhiệm ông Lê Ngọc Hà giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty.
27	79	18/11/2017	Phê duyệt dự toán chi phí: (i) Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành thuộc Dự án thủy điện Sông Bung 5; và (ii) Tư vấn thẩm định giá trị tài sản Dự án thủy điện Sông Bung 5.
28	80	20/11/2017	Thông qua chủ trương thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành - Dự án thủy điện Sông Bung 5.
29	81	22/11/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành - Dự án thủy điện Sông Bung 5”.
30	82	22/11/2017	(i) Tiếp tục thực hiện hợp đồng và các phụ lục của hợp đồng tín dụng số 01/2009/SB5-HĐTD ngày 14/08/2009; (ii) Ủy quyền cho ông Phạm Nguyên Hùng-Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, người đại diện theo pháp luật ký kết (hoặc ủy quyền cho bên thứ ba ký) các hồ sơ có liên quan của tới việc tiếp tục triển khai hợp đồng và các phụ lục của hợp đồng tín dụng số 01/2009/SB5-HĐTD ngày 14/08/2009.
31	83	23/11/2017	Thành lập Tổ chuyên gia thẩm định công tác đấu thầu để lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tư vấn thẩm định giá trị tài sản nhà máy thủy điện Sông Bung 5”
32	84	24/11/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tham gia gói thầu: “Tư vấn thẩm định giá trị tài sản nhà máy thủy điện Sông Bung 5”.
33	85	29/11/2017	Thông qua: (1) Quy chế phân cấp quản lý và khoán nội bộ; (2) Nội dung hồ sơ mời thầu gói thầu: “Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành thuộc dự án nhà máy thủy điện Sông Bung 5”; (3) Nội dung hồ sơ mời thầu gói thầu: “Tư vấn thẩm định giá trị tài sản nhà máy thủy điện Sông Bung 5”; (4) Chủ trương thuê tư vấn lập chiến lược phát triển công ty;...



34	86	01/12/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Tư vấn lập chiến lược phát triển công ty”.
35	87	12/12/2017	Phê duyệt: (1) Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu: “Cung cấp, bảo trì và đào tạo sử dụng phần mềm chuyên dụng phục vụ lập thiết kế kỹ thuật nhà máy nhiệt điện đốt than công suất tổ máy khoảng 600MW”; (2) Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Tư vấn lập chiến lược phát triển công ty”.
36	QĐ 544	22/12/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Cung cấp, bảo trì và đào tạo sử dụng phần mềm chuyên dụng phục vụ lập thiết kế kỹ thuật nhà máy nhiệt điện đốt than công suất tổ máy khoảng 600MW”
37	88	28/12/2017	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm lại Trưởng đoàn thiết kế thủy điện 2, Trưởng đoàn thiết kế thủy điện Sơn La, Trưởng phòng Kỹ thuật và Hợp tác quốc tế; Chủ trương và phương án nhân sự kiện toàn chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách khối thủy điện;...

5. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Năm 2017, các thành viên HĐQT đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty ở trong và ngoài nước.

## II. Ban Kiểm soát

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ %	Ghi chú
			Số CP đại diện	Số CP cá nhân sở hữu	Cộng		
1	Bà Cao Thúy Nga	Trưởng BKS chuyên trách	0	3.906	3.906	0,01%	EVN đề cử
2	Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Thành viên	0	0	0	0,00%	EVN đề cử
3	Ông Mai Hữu Thung	Thành viên	0	205.569	205.569	0,77%	Cổ đông đề cử
	Cộng		0	209.475	209.745	0,78%	

### 1.1. Bà Cao Thúy Nga

Bà Cao Thúy Nga, sinh năm 1976 tại Hà Nội, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế; kể từ ngày 26/04/2016, Bà Cao Thúy Nga giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty.

Bà Cao Thúy Nga sở hữu 3.906 cổ phần, tương đương 0,01% vốn điều lệ; trong đó: cá nhân sở hữu 3.906 cổ phần; những người có liên quan của bà Cao Thúy Nga không sở hữu cổ phần của Công ty. Bà Cao Thúy Nga và những người có liên quan không có các khoản nợ đối với Công ty.

#### 1.2. Bà Nguyễn Hoàng Điệp

Bà Nguyễn Hoàng Điệp, sinh năm 1980 tại Vĩnh Phúc, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo không; trình độ văn hóa 12/12; trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế; kể từ ngày 26/04/2016, Bà Nguyễn Hoàng Điệp giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát.

Bà Nguyễn Hoàng Điệp và những người có liên quan không sở hữu cổ phần của Công ty, và không có các khoản nợ đối với Công ty.

#### 1.3. Ông Mai Hữu Thung

Ông Mai Hữu Thung, sinh năm 1959 tại Sài Gòn, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo không; trình độ văn hóa 10/10; trình độ chuyên môn Cử nhân tài chính kế toán; Ông Mai Hữu Thung giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát từ tháng 01/2008.

Ông Mai Hữu Thung sở hữu 598.211 cổ phần, tương đương 2,24 % vốn điều lệ; trong đó: cá nhân sở hữu 205.569 cổ phần; vợ ông Mai Hữu Thung là bà Nguyễn Thị Lượ sở hữu 392.642 cổ phần. Ông Mai Hữu Thung và những người có liên quan không có các khoản nợ đối với Công ty.

### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tham dự các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Hội đồng quản trị (HĐQT) và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Chủ động đề xuất với HĐQT một số vấn đề liên quan về kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy định nội lệ, kiểm toán độc lập, thu hồi công nợ.

Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc và đúng Luật pháp.

Kiểm tra, soát xét báo cáo bán niên và thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017

Năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện 4 cuộc họp có sự tham gia đầy đủ của các thành viên, sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc của Ban Kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty. Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động; duy trì chế độ làm việc theo Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan, đã làm việc cẩn trọng, có tinh thần trách nhiệm, liên hệ và phối hợp tốt trong thực hiện nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.

### 3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Năm 2017, tiếp tục có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin và

tài liệu liên quan; tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đã có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị, điều hành Công ty.

4. Kiến nghị: với mục tiêu phát triển Công ty ổn định và bền vững, Ban kiểm soát có một số kiến nghị chính như sau:

Tìm kiếm và triển khai các hướng kinh doanh, các sản phẩm tư vấn mới, gia tăng thị phần tư vấn để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận, phát triển Công ty ổn định và lâu dài;

Giảm bớt đầu mối để nâng tầm quy mô và tập trung nguồn lực; quản lý chi phí, quản lý rủi ro và cải thiện năng suất lao động để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Xây dựng, bổ sung điều chỉnh và ban hành đầy đủ, kịp thời hệ thống văn bản quản trị Công ty nhằm quản lý chặt chẽ, chủ động thực hiện và công khai giám sát đánh giá hiệu quả;

HĐQT cần quan tâm xem xét kế hoạch dòng tiền, có cơ chế phù hợp để công tác thu hồi công nợ đạt hiệu quả tốt, định kỳ kiểm điểm tình hình thực hiện;

Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình hoàn thành, bám sát tiến độ thi công và quản lý tốt chi phí dở dang, phản ánh đúng giá trị các công trình dở dang thực hiện;

Tăng cường công tác quản lý nợ phải thu, kiểm kê phân loại tuổi nợ, trích lập dự phòng nợ phải thu theo qui định và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; từng bước giảm nợ phải thu;

Từng bước đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 3 lần theo qui định, làm lành mạnh hoá tình hình tài chính; Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc phê duyệt, thanh toán, quyết toán chi phí; hạn chế chi bằng tiền mặt; Quản lý tốt các khoản chi phí hoạt động, công tác tạm ứng, tích cực thu hồi hoàn ứng, đảm bảo hoàn ứng đúng thời hạn theo quy định, không thực hiện tạm ứng tiếp đối với các cán bộ còn nợ tạm ứng đến hạn phải hoàn ứng. Thanh toán các khoản nợ đọng lương của người lao động, hạn chế nợ đọng thời gian quá lâu, số lượng tiền lớn;

Giảm hàng tồn kho để đảm bảo số dư hàng tồn kho, kiểm kê sản phẩm dở dang. Với các công trình tạm dừng Công ty nên rà soát xem công trình nào có khả năng thực hiện tiếp hoặc không thực hiện tiếp để làm các thủ tục nghiệm thu quyết toán công trình. Với các công trình tồn đọng nhiều năm công ty nên rà soát để tìm nguyên nhân và cách thức xử lý. Với các công trình đã nghiệm thu, quyết toán thanh lý, mà vẫn còn chi phí dở dang, nên rà soát để xử lý phần dở dang này, bám sát tiến độ thi công và quản lý tốt chi phí dở dang, phản ánh đúng giá trị các công trình dở dang đang thực hiện, phân loại lại tài sản ngắn hạn, dài hạn trên bảng cân đối tài chính để phản ánh đúng bản chất tài chính của từng nghiệp vụ phát sinh;

Rà soát, kiểm tra và kết chuyển doanh thu, giá vốn đúng kỳ để kết quả sản xuất kinh doanh được phản ánh đúng kỳ;

Hoàn thiện hồ sơ vay lại lương của người lao động theo đúng luật định, đảm bảo các khoản chi phí này không bị loại ra khỏi thu nhập tính thuế;

Việc huy động vốn lưu động cho Công ty phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện, Công ty cần rà soát các khoản huy động vay vốn từ cá nhân, bổ sung các hồ sơ theo đúng quy định để tránh bị loại ra khỏi chi phí hợp lý, hợp lệ;

Về đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Sông Bung 5: Công ty thực hiện việc kiểm toán công trình hoàn thành, xác định khối lượng, đơn giá, tổng giá trị thực hiện đầu tư phù hợp với quy định làm cơ sở cho việc thanh quyết toán công trình, quản lý và trích khấu hao TSCĐ theo chế độ; rà soát các khoản hạch toán lãi vay đúng tính chất và phù hợp với quy định, điều chỉnh giảm các khoản lãi vay vào chi phí đầu tư dự án khi công trình đã đi vào hoạt động SXKD và phát điện;

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cần có biện pháp tích cực hơn nữa để tăng doanh thu, giảm chi phí, tăng lợi nhuận cụ thể như tích cực tìm kiếm thêm các hợp đồng mới, mở rộng thị trường...

### **III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát**

#### 1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

*Đơn vị: 10<sup>3</sup> đồng*

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Cộng	Lương cố vấn (từ ngày 30/06 đến 31/12)	Lương trưởng phòng (từ ngày 01/07 đến ngày 30/06)	Tổng cộng
1	Ông Lê Minh Hà	Nguyên Chủ tịch HĐQT	210.600	0	210.600	96.000	0	306.600
2	Ông Nguyễn Tài Sơn	Nguyên thành viên HĐQT kiêm TGD	202.800	0	202.800	132.000	0	334.800
3	Ông Phạm Việt Hùng	Nguyên thành viên HĐQT	0	35.880	35.880	0	0	35.880
4	Ông Phạm Nguyên Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	390.000	0	390.000	0	0	390.000

5	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	358.800	0	358.800	0	0	358.800
6	Ông Nguyễn Hữu Chính	Thành viên HĐQT	179.400	0	179.400	0	134.474	313.874
7	Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Q. KTT	179.400	0	179.400	0	133.750	313.150
8	Ông Trần Thái Hải	Thành viên HĐQT	179.400	0	179.400	0	128.390	307.790
9	Bà Cao Thúy Nga	Trưởng BKS	374.400	0	374.400	0	0	374.400
10	Ông Mai Hữu Thung	Kiểm soát viên	0	71.760	71.760	0	0	71.760
11	Bà Nguyễn Hoàng Điệp	Kiểm soát viên	0	71.760	71.760	0	0	71.760
12	Ông Đặng Hoàng Cẩm	Phó TGD	358.800	0	358.800	0	0	358.800
	<b>Cộng</b>		<b>2.433.600</b>	<b>179.400</b>	<b>2.613.000</b>	<b>228.000</b>	<b>396.614</b>	<b>3.237.614</b>

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không
4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

## **F. Báo cáo tài chính**

### **I. Ý kiến kiểm toán**

#### 1. Báo cáo tài chính hợp nhất

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất.

- Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến:

+ Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty chưa đánh giá đầy đủ khả năng thu hồi của một số khoản công nợ đã quá hạn thanh toán với giá trị là 170.141.089.744 đồng để xem xét trích lập dự phòng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi đối với số dư công nợ nêu trên cũng như không thực hiện được thủ tục thay thế để đánh

giá giá trị dự phòng cần trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu nêu trên hay không.

+ Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp về khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2017 với giá trị là 453.601.832.021 đồng (tại ngày 01/01/2017: 516.423.756.511 đồng). Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty.

+ Nhà máy thủy điện Sông Bung 5 do Công ty làm chủ đầu tư đã đi vào hoạt động từ năm 2012, tuy nhiên Công ty tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay vào công trình cho đến năm 2015. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng để tính toán và ước tính số lãi vay đã được vốn hóa trong giai đoạn sau khi nhà máy thủy điện Sông Bung 5 đi vào hoạt động đến năm 2015 nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty.

## 2. Báo cáo tài chính Công ty mẹ

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính.

- Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến:

+ Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty chưa đánh giá đầy đủ khả năng thu hồi của một số khoản công nợ đã quá hạn thanh toán với giá trị là 100.724.465.738 đồng để xem xét trích lập dự phòng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi đối với số dư công nợ nêu trên cũng như không thực hiện được thủ tục thay thế để đánh giá giá trị dự phòng cần trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu nêu trên hay không.

+ Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp về khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2017 với giá trị là 407.929.325.481 đồng (tại ngày 01/01/2017: 473.363.982.828 đồng). Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty.

+ Nhà máy thủy điện Sông Bung 5 do Công ty làm chủ đầu tư đã đi vào hoạt động từ năm 2012, tuy nhiên Công ty tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay vào công trình cho đến năm 2015. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng để tính toán và ước tính số lãi vay đã được vốn hóa trong giai đoạn sau khi nhà máy thủy điện Sông Bung 5 đi vào hoạt động đến năm 2015 nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

**3. Thông tin về đơn vị kiểm toán độc lập**

Tên: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 11, tòa nhà Sông Đà, số 165 đường Cầu Giấy , quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Phone: 02462670491/492/493 Fax:02462670494

Website: www.vae.com.vn

Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán cho Công ty:

Bà Lê Thị Hương Lan - Kiểm toán viên, Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 2506-2018-034-1.

Ông Phạm Thanh Ngọc - Phó Tổng giám đốc, Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1011-2018-034-1. Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

**II. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 (mã CK TV1) đã báo cáo, công bố thông tin toàn văn Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán số 260-18/BC-TC/III-VAE và số 261-18/BC-TC/III-VAE ngày 30/03/2018, tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải tại địa chỉ Website: <http://www.pecc1.com.vn> của Công ty ngày 31/03/2018.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được đăng trên Tạp chí Chứng khoán, Cơ quan của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước- Bộ Tài Chính.

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Nguyên Hùng**